

QUỐC HỘI KHÓA XV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 201/ĐĐBQH-VP

Gia Lai, ngày 21 tháng 02 năm 2023

V/v bộ, ngành trả lời kiến nghị
của cử tri tỉnh Gia Lai gửi trước
kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Công an tỉnh;
- Các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Ngày 10/10/2022, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh có Báo cáo số 70/BC-ĐĐBQH về việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV và gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, chỉ đạo Ban Dân nguyện chuyển kiến nghị của cử tri tới Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương để xem xét giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri. Đến nay, một số bộ, ngành có văn bản trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai gồm:

- Công văn số 07/TANDTC-PC ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân tối cao;
- Công văn số 4505/BCA-V01 ngày 27/12/2022 của Bộ Công an;
- Công văn số 6084/BNV-TCBC ngày 01/12/2022 của Bộ Nội vụ;
- Công văn số 8669/BNN-VPĐP ngày 22/12/2022, Công văn số 09/BNN-VPĐP và Công văn số 11/BNN-VPĐP ngày 03/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Công văn số 7503/BYT-VPB1 ngày 28/12/2022, Công văn số 7591/BYT-VPB1 ngày 30/12/2022 của Bộ Y tế;
- Công văn số 14143/BGTVT-KHĐT ngày 30/12/2022, Công văn số 884/BGTVT-KHĐT ngày 02/02/2023 của Bộ Giao thông Vận tải;
- Công văn số 29/BTTTT-VP ngày 04/01/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công văn số 41/BXD-KTXD ngày 05/01/2023 của Bộ Xây dựng;
- Công văn số 126/BKHĐT-TH ngày 06/01/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Công văn số 54/BTNMT-PC ngày 06/01/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Công văn số 28/UBND-CSĐT ngày 06/01/2023, Công văn số 45/UBND-CSĐT ngày 10/01/2023 của Ủy ban Dân tộc;
 - Công văn số 342/BCT-KHTC ngày 19/01/2023 của Bộ Công Thương;
- (Gửi kèm các văn bản của các bộ, ngành nêu trên).

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông báo để các cơ quan, địa phương có liên quan nghiên cứu trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và phổ biến cho cử tri biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đăng website Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo các phòng: CTQH, DN-TT;
- Lưu: VT, CTQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Thanh Hùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /TANDTC-PC

V/v trả lời kiến nghị cử tri gửi
tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 4,

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND	
TỈNH GIA LAI	
Số: 223	Ngày: 12/01/2023
ĐẾN Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số	
Chuyển: 1418/BDN ngày 07/11/2022.	
Số và ký hiệu HS	

Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Tòa án nhân dân tối cao nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 1418/BDN ngày 07/11/2022. Tòa án nhân dân tối cao trân trọng cảm ơn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã phản ánh kiến nghị của cử tri đối với hoạt động của Tòa án nhân dân. Về nội dung kiến nghị đề nghị nghiên cứu trình Quốc hội ban hành quy định ràng buộc chặt chẽ và nâng cao hơn trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tuân thủ pháp luật về tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân tối cao xin được trả lời như sau:

Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đang tiến hành tổng kết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Tổ tụng hành chính làm cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ tụng hành chính trong thời gian tới (dự kiến năm 2023); đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đang triển khai tổng kết thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án để trình Chính phủ sửa đổi Nghị định này. Quá trình nghiên cứu sửa đổi Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân tối cao sẽ nghiên cứu trình Quốc hội ban hành quy định ràng buộc chặt chẽ và nâng cao hơn nữa trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tuân thủ pháp luật về tổ tụng hành chính.

Trên đây là trả lời của Tòa án nhân dân tối cao đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai. Một lần nữa, Tòa án nhân dân tối cao trân trọng cảm ơn sự quan tâm của cử tri, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai và mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm hơn nữa của cử tri, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đối với công tác của Tòa án nhân dân trong thời gian tới./.

Nơi nhận: *ky*

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH-P4.



CHÁNH ÁN

Nguyễn Hòa Bình

Số: 4505/BCA-V01Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022V/v trả lời kiến nghị của cử tri
trước Kỳ họp thứ 4 QH khoá XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
Số:.....	<u>203</u>
ĐẾN	Bộ Công an nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Văn phòng
Ngày:.....	<u>M/01/2023</u>
Chuyển:.....	Chính phủ chuyển đến theo Công văn số 7963/VPCP-QHĐP ngày 26/11/2022, nội
Số và ký hiệu HS:.....	dung như sau:

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

“Đề nghị Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm của Chính phủ quan tâm phân bổ kinh phí thực hiện các Chương trình phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người và chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025” (Kiến nghị số 13).

Bộ Công an trả lời như sau:

1. Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-TTg ngày 24/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm của Chính phủ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 138/CP), Ban Chỉ đạo 138/CP không có quyền hạn phân bổ kinh phí thực hiện các Chương trình phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người và chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 như theo kiến nghị của cử tri.

2. Về việc phân bổ kinh phí thực hiện các Chương trình và công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội giai đoạn 2021-2025:

- Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 thì kinh phí thực hiện các Chương trình trên do ngân sách Nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm của các bộ, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; ngoài ra được huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với Chương trình phòng, chống ma túy; ngoài nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện như nêu trên; thực hiện chức năng Cơ quan thường trực Chương trình, Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương liên quan đề xuất Thủ tướng Chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí cho các bộ, ngành,

địa phương thông qua các dự án thuộc Chương trình đã được xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

Bộ Công an đề nghị các địa phương tiếp tục quan tâm, ưu tiên cân đối ngân sách của địa phương và huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp khác đầu tư kinh phí phục vụ triển khai có hiệu quả các Chương trình phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người và chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Công an trân trọng gửi đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ trưởng Bộ Công an;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Tổng Thư ký QH, Chủ nhiệm VPQH;
- Ban Dân nguyện, UBTVQH;
- Vụ Nội chính và Vụ III, VPCP;
- V01 (P5), CAT Gia Lai;
- Lưu: VT, V01 (P3).



Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6084 /BNV-TCBC
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới trước kỳ họp thứ 4, Quốc
hội khóa XV

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND	
TỈNH GIA LAI	
Số: 7756	ĐẾN
Ngày: 06/12/2022	Chuyển:
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai ✓

Bộ Nội vụ nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo Văn bản số 1418/BDN ngày 07/11/2022, nội dung kiến nghị như sau: “Đề nghị Bộ Nội vụ tạm dừng việc giảm 10% biên chế hàng năm của ngành giáo dục và đào tạo trong giai đoạn 2022-2025 để bảo đảm số giáo viên giảng dạy tại các trường của tỉnh Gia Lai” (câu số 83).

Bộ Nội vụ trả lời như sau:

Tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là chủ trương lớn của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, yêu cầu tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị phải thực hiện, bảo đảm đến năm 2025 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 theo Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026. Tại Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026, Ban Tổ chức Trung ương trực tiếp quản lý biên chế các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương (bao gồm cả biên chế của chính quyền địa phương), Ban Thường vụ tỉnh ủy trực tiếp quản lý biên chế được giao cho địa phương. Theo đó, đề nghị Ban Thường vụ tỉnh ủy Gia Lai thực hiện theo đúng quy định nêu trên.

Đối với lĩnh vực giáo dục, tại Quyết định số 72-QĐ/TW, Bộ Chính trị đã quyết định bổ sung 65.980 biên chế giáo viên giai đoạn 2022-2026 cho địa phương, riêng năm học 2022-2023 bổ sung 27.850 biên chế giáo viên, trong đó tỉnh Gia Lai được bổ sung 1.244 biên chế giáo viên. Do vậy, đề nghị tỉnh Gia Lai xây dựng kế hoạch để quản lý và sử dụng hiệu quả số biên chế được giao.

Đồng thời, để bảo đảm thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của Đảng nêu trên, đề nghị tỉnh Gia Lai sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời đẩy mạnh chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sang tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và chuyển đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang tự bảo đảm chi thường xuyên, đặc biệt là sự nghiệp giáo dục; theo đó, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tăng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trên đây là trả lời của Bộ Nội vụ đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri. *idun*

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai; ✓
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH; ✓
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng;
- TT Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, VP (THTK), TTTT, TCBC.



Phạm Thị Thanh Trà

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: **8669** /BNN-VPĐP

V/v trả lời kiến nghị cử tri
gửi tới trước kỳ họp thứ 4,
Quốc hội khóa XV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
Số:.....	8.530
ĐẾN	Ngày: 30/12/2022
Chuyển:	tỉnh Gia Lai
Số và ký hiệu HS:	trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được kiến nghị của cử tri gửi tới trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV theo công văn số 1418/BDN ngày 07 tháng 11 năm 2022, nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị (Câu số 99):

Đề nghị sớm ban hành Bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm OCOP giai đoạn 2021 - 2025 để làm cơ sở cho các địa phương hoàn thiện hồ sơ, đăng ký thi sản phẩm OCOP năm 2022. Đồng thời, chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn tiêu chí đánh giá lại cho những sản phẩm OCOP đã hết thời hạn được công nhận.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và đơn vị liên quan dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản gửi xin ý kiến góp, ý của các bộ, ngành và địa phương (Công văn số 7750/BNN-VPĐP ngày 18/11/2022). Sau khi tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, dự kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong tháng 12/2022, làm cơ sở để các địa phương đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP từ năm 2023.

Đối với việc đánh giá, phân hạng lại cho những sản phẩm OCOP đã hết thời hạn được công nhận: Nội dung này đã được quy định tại Mục 5 Phụ lục II của Quyết định 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP. Bên cạnh đó, căn cứ Công văn số 3709/SNNPTNT-VPNTM ngày 15/9/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về việc tháo gỡ vướng mắc trong triển khai Chương trình OCOP, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức triển khai nội dung này theo quy định tại

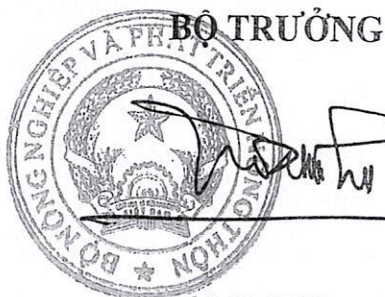
Quyết định 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 741/VPĐP-OCOP ngày 22/9/2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương).

Do vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu tổ chức đánh giá, phân hạng lại cho những sản phẩm OCOP đã hết thời hạn được công nhận theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

Trên đây là trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai; trân trọng cảm ơn cử tri tỉnh Gia Lai đã quan tâm đến sự phát triển của ngành nông nghiệp, nông thôn; xin gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam;
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHĐP);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, VPĐP.



BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /BNN-VPDP

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước
Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND	
TỈNH GIA LAI	
Số:..... <u>174</u>	Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai ✓
ĐẾN Ngày: <u>10</u> / <u>01</u> / 2023..	
Chuyên:..... <u>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</u>	
Số và ký hiệu:..... <u>1418/BDN</u>	

Chuyên:.....Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..... đã nhận được kiến nghị của cử tri
tỉnh Gia Lai, do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 1418/BDN ngày
07 tháng 11 năm 2022, nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị (Câu số 103)

Theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao: Chỉ tiêu 17.10: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng, quy định tỷ lệ đạt $\geq 5\%$. Qua thực tiễn thực hiện tại tỉnh Gia Lai cho thấy quy định này không phù hợp, đề nghị Bộ có hướng giải quyết cho phù hợp với tình hình thực tế của các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp (xã, huyện, tỉnh) theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành (tại các Quyết định: Số 318/QĐ-TTg, số 319/QĐ-TTg, số 320/QĐ-TTg và số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022) trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, được triển khai thực hiện từ ngày 08/3/2022.

Việc thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, để các xã hiện nay đã đạt chuẩn nông thôn mới cần tiếp tục thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, từng bước tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của đô thị văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp, bình yên, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao hơn đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn.

Theo Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013), cần từng bước đưa việc sử dụng hình thức hỏa táng trở thành hình thức táng phổ biến của người dân Việt Nam tại các địa phương trên toàn quốc theo hướng văn minh, hiện đại, tiết kiệm đất đai và bảo vệ môi trường. Theo đó, mục tiêu của Đề án đề ra là đến năm 2020, các khu vực nông thôn, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình đạt 5%; các thành phố, thị xã tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trung bình đạt 15%. Như vậy, quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao có tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt $\geq 5\%$ là phù hợp. Do vậy, đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện theo quy định trên địa bàn.

Trên đây là trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng cảm ơn cử tri tỉnh Gia Lai đã quan tâm đến sự phát triển của ngành nông nghiệp, nông thôn; xin gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHĐP);
- Văn phòng Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, VPĐP.



BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước

Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

V	ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI
Số: <u>175</u>	
Đã nhận	Ngày: <u>10/1/2023</u>
Chuyển:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai ✓

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 1418/BDN ngày 07 tháng 11 năm 2022, nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị (Câu số 100)

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin trả lời như sau:

Triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 06 Chương trình chuyên đề. Hiện nay, Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an đã ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện các chương trình chuyên đề, cụ thể:

- Quyết định số 04/QĐ-BCĐTW-VPĐPNTM ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 05/QĐ-BCĐTW-VPĐPNTM ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thuộc Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 06/QĐ-BCĐTW-VPĐPNTM ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 07/QĐ-BCĐTW-VPĐP ngày 17/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 4454/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch triển khai

Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 7032/QĐ-BCA-V05 ngày 23/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 8050/BNN-VPĐP ngày 29/11/2022 gửi các địa phương hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình chuyên đề trên. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; đồng thời, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai phối hợp trong công tác giám sát thực hiện các chương trình.

Trên đây là trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng cảm ơn cử tri tỉnh Gia Lai đã quan tâm đến sự phát triển của ngành nông nghiệp, nông thôn; xin gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHĐP);
- Văn phòng Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, VPĐP.



BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan

Số: 7503 /BYT-VPB1

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
trước Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
Số: 392	ST: 2823
ĐẾN: Ngày: 19/12/2022	
Chuyển: của Văn phòng	
Số và ký hiệu hồ sơ: trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV	

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Y tế nhận được công văn số 7963/VPCP-QHĐP ngày 26 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa XV, trong đó cử tri tỉnh Gia Lai kiến nghị: *"Đề nghị viên ngành y tế dồn tâm lực cho công tác phòng, chống dịch, hạn chế những sai sót trong mua sắm, không phù hợp với ngành nghề chính được đào tạo, đề nghị Chính phủ có cơ chế giao cho cơ quan chuyên môn về đấu thầu mua sắm thực hiện mua sắm tập trung, thống nhất một đầu mối để mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch, không chỉ cho ngành y tế mà còn cho tất cả các ngành tham gia chống dịch"*.

Sau khi nghiên cứu nội dung kiến nghị và rà soát các văn bản liên quan, Bộ Y tế xin trả lời như sau:

Trước hết, Bộ Y tế trân trọng cảm ơn sự chia sẻ của cử tri đối với những khó khăn của ngành Y tế và đề nghị có cơ chế giao cho cơ quan chuyên môn về đấu thầu mua sắm thực hiện mua sắm tập trung, thống nhất một đầu mối để mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch, để cán bộ y tế tập trung và việc chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Việc mua sắm tập trung đã được quy định tại Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2013/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật đấu thầu, Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, theo đó đơn vị mua sắm tập trung bao gồm (1) Đơn vị mua sắm tập trung quốc gia tại Bộ Tài chính; (2) Đơn vị mua sắm tập trung thuộc tại Bộ Y tế; (3) Đơn vị mua sắm tập trung của các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh.

Mua sắm tập trung do đơn vị chuyên môn về mua sắm thực hiện có ưu điểm là có thể có hiệu quả kinh tế nếu số lượng mua sắm lớn, giá cả thống nhất, hạn chế một số sai sót so với việc các cơ sở y tế tự thực hiện. Tuy nhiên, việc giao cho đơn vị chuyên môn mua sắm thực hiện mua sắm tập trung cũng có những khó khăn, hạn chế như phải cần thời gian để xây dựng năng lực của đơn vị mua sắm; việc tập hợp nhu cầu sử dụng vật tư, trang thiết bị, hoá chất, thuốc cần nhiều thời gian trong khi mỗi đơn vị sử dụng có yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hoá khác nhau, nhất là khi dịch bệnh có diễn biến nhanh, phức tạp nếu không khẩn trương mua sắm sẽ không đáp ứng được yêu cầu phòng chống dịch.

Hiện nay, tại Bộ Y tế đã có Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, tại một số địa phương đã hình thành đơn vị mua sắm tập trung và đã tổ chức mua sắm tập trung một số loại thuốc biệt dược, thuốc generic, vật tư, trang thiết bị y tế, bước đầu đã mang lại những hiệu quả nhất định về kinh tế, nhưng cũng nảy sinh một số khó khăn, vướng mắc như đã nêu trên.

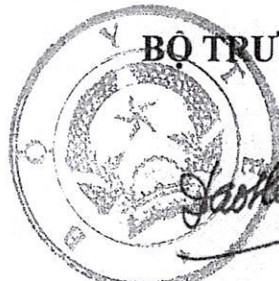
Tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ Y tế sẽ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính rà soát các quy định về mua sắm tập trung để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh cho phù hợp, qua đó thúc đẩy việc thành lập các đơn vị mua sắm chuyên nghiệp để thực hiện mua sắm tập trung một số vật tư, trang thiết bị, hoá chất phù hợp, có hiệu quả tại cả cấp trung ương và cấp địa phương; đồng thời hoàn thiện thể chế, chính sách về mua sắm, đấu thầu để hạn chế các sai sót, cho dù là giao cho đơn vị mua sắm chuyên nghiệp hay các đơn vị chủ động thực hiện.

Trên đây là nội dung trả lời đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai liên quan đến lĩnh vực y tế, Bộ Y tế trân trọng kính gửi và đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội trả lời, thông tin tới cử tri.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện – UBTVQH;
- VPCP: QHĐP, TH;
- VPQH;
- Các đ/c Thứ trưởng BYT;
- BYT: Vụ KH-TC;
- Công TTĐT Bộ Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, VPB1.


BỘ TRƯỞNG
Đào Hồng Lan

Số: 7591 /BYT-VPB1
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
trước Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
Số: 391	ĐẾN
Ngày: 14/1/2023	Chuyển:
Số và ký hiệu HS	

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Y tế nhận được công văn số 1418/BDN ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ban Dân nguyện về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa XV, trong đó có một số kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai.

Sau khi nghiên cứu nội dung kiến nghị và rà soát các văn bản liên quan, Bộ Y tế xin trả lời đối với từng kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Y tế, cụ thể như sau:

1. Về đề nghị tăng mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên từ 30% lên 50% vì đây là đối tượng sống phụ thuộc vào bố mẹ, chưa có thu nhập

Chính sách bảo hiểm y tế nước ta hướng tới mọi người dân, người lao động, trong đó có học sinh, sinh viên. Nhờ sự ưu việt, thiết thực về quyền lợi, giàu tính nhân văn nên bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của toàn xã hội, sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Chính phủ. Bộ Y tế sẽ tổng hợp tham mưu báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội trong quá trình sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế đảm bảo sự công bằng, phù hợp giữa các nhóm đối tượng và quy định của pháp luật.

2. Về đề nghị Bộ Y tế sớm ban hành Bộ tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn từ 2021 - 2030, vì Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 đã hết hiệu lực, không còn phù hợp với xây dựng nông thôn mới hiện nay và thay đổi thời gian thẩm định lại Trạm Y tế đạt chuẩn là 05 năm thẩm định lại 01 lần

Bộ Y tế đã có văn bản số 949/BYT-KH-TC ngày 09/02/2021 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tổ chức đánh giá và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020 theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014, trên cơ sở đó xây dựng Bộ tiêu chí cho giai đoạn mới, dự kiến sẽ ban hành trong năm 2023. Trong giai đoạn chưa ban hành Bộ tiêu chí mới "tiếp tục thực hiện các nội dung trong

Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã ban hành tại Quyết định số 4667/QĐ-BYT cho đến khi Bộ Y tế có hướng dẫn mới".

3. Về đề nghị Bộ Y tế phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế công lập để địa phương có căn cứ giao chỉ tiêu biên chế ngành Y tế thay thế Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của liên Bộ Y tế và Nội vụ

Thực hiện quy định của Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc, Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập và sớm ban hành trong thời gian tới.

4. Về việc đảm bảo thuốc phục vụ bệnh nhân, đề nghị Bộ Y tế đưa vào danh sách đấu thầu tập trung cấp quốc gia các thuốc gây nghiện, hướng thần và tiền chất, vì theo danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế không có danh mục thuốc gây nghiện, hướng thần và tiền chất

Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất hiện đang được quản lý rất chặt chẽ theo các quy định tại Luật Dược, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Dược, Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hiện tại, do các thuốc này được quản lý chặt chẽ để bảo đảm việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội nên chỉ có một số ít đơn vị kinh doanh.

Trong quá trình ban hành Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia, Bộ Y tế cũng đã nhận được nhiều ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan về việc đưa các thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất vào Danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia để mua sắm cho cả nước bảo đảm mục tiêu giảm chi phí, thời gian, đầu mỗi tổ chức đấu thầu, tăng cường tính chuyên nghiệp trong đấu thầu, góp phần tăng hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, xét đến khía cạnh bảo đảm cung ứng, các thành viên Ban soạn thảo Thông tư, cũng như các thành viên Hội đồng tư vấn có ý kiến đề nghị xem xét việc bổ sung với lý do: Có ít đơn vị sản xuất, kinh doanh, phân phối mặt hàng thuốc này. Trong trường hợp

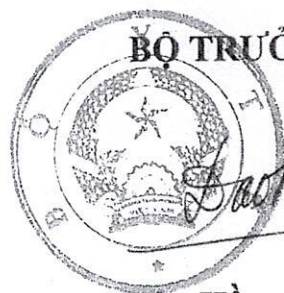
các thuốc này có trong Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia, vì lý do nào đó tổ chức đấu thầu quốc gia không thành công sẽ phải tiến hành tổ chức đấu thầu lại, làm kéo dài thời gian mua sắm, điều này gây khấn cho các cơ sở y tế trong việc bảo đảm có đủ thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh (đấu thầu quốc gia là đấu thầu rộng rãi, thời gian thực hiện tối thiểu phải mất ít nhất 03 tháng). Các thuốc này không có trong Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia, các cơ sở y tế sẽ tự tổ chức lựa chọn nhà thầu và chủ động lựa chọn áp dụng các hình thức mua sắm khác (mua sắm trực tiếp, chào hành cạnh tranh ...) để mua sắm bảo đảm nguồn cung.

Trên đây là nội dung trả lời đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai liên quan đến lĩnh vực y tế, Bộ Y tế trân trọng kính gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội để thông tin tới cử tri.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện – UBTWQH;
- VPCP: QHĐP, TH;
- VPQH;
- Các đ/c Thứ trưởng BYT;
- BYT: KH-TC, BH, TCCB, QLD;
- Công TTĐT Bộ Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, VPB1.


BỘ TRƯỞNG
Đào Hồng Lan

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14143/BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Gia
Lai gửi tới trước kỳ họp thứ 4,
Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
Số:.....150.....	ĐẾN
Ngày: 09/01/2023	
Chuyển:.....Đan nguyên chuyển đến theo Công văn số 1418/BDN ngày 07/11/2022, nội	
Số và ký hiệu HS:.....đứng kiến nghị như sau:	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Giao thông vận tải nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 1418/BDN ngày 07/11/2022, nội dung kiến nghị như sau:

“Đề nghị thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư và gia hạn hiệu lực hiệp định vay của Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19), cho phép sử dụng vốn dư sau đấu thầu triển khai bổ sung một số hạng mục của Dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm tăng cường kết nối giao thông, đảm bảo an toàn giao thông trên Quốc lộ 19 và phát huy hiệu quả của nguồn vốn vay ưu đãi của dự án, cụ thể như sau: Mở rộng nền, mặt đường đoạn tuyến nối thị trấn Đak Đoa và thành phố Pleiku từ Km155 - Km160. Mở rộng 04 cầu đoạn Km180 - Km241 (cầu Tân Lạc - Km199+790, cầu Thanh Bình - Km202+670, cầu Nước Pít - Km205+500, cầu Ia BLang - Km214+292). Mở rộng mặt đường đoạn Km670 - Km68+500 đảm bảo cho các phương tiện dừng, đỗ kiểm tra an toàn kỹ thuật khi lên xuống đèo An Khê. Đầu tư xây dựng đoạn tuyến tránh thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai”.

Trước tiên, Bộ Giao thông vận tải trân trọng cảm ơn cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã quan tâm, góp ý đối với công tác quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm giúp công tác quản lý nhà nước của Bộ ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội và người dân. Về nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ Giao thông vận tải xin trả lời như sau:

Theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹, Quốc lộ 19 có chiều dài 243 km, quy mô đường cấp III, 2-6 làn xe. Hiện trạng đoạn tuyến cơ bản được đầu tư theo quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, trong đó, đoạn từ Km50 - Km90, Km131+300 - Km160 và Km180 - Km241 đang được Bộ Giao thông vận tải triển khai đầu tư trong Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên; các đoạn còn lại (Km90+000 - Km108+000) đang được Bộ Giao thông vận tải triển khai đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

¹ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Về đề nghị mở rộng Quốc lộ 19 đoạn tuyến nối thị trấn Đak Đoa và thành phố Pleiku (Km155 - Km160), mở rộng 04 cầu đoạn Km180 - Km241 (cầu Tân Lạc, cầu Thanh Bình, cầu Nước Pít, cầu Ia BLang) và mở rộng mặt đường đoạn Km67+000 - Km68+500: đây là các đoạn tuyến thuộc Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên vay vốn Ngân hàng Thế giới. Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đang lấy ý kiến nhà tài trợ tiến hành các thủ tục thẩm định trình điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư sử dụng vốn dư làm cơ sở triển khai thực hiện. Đề nghị địa phương phối hợp triển khai thực hiện trong trường hợp được nhà tài trợ và cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Về đề nghị xây dựng đường tránh thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai: theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt không có tuyến tránh nêu trên. Do vậy, đề nghị tỉnh Gia Lai xem xét, nghiên cứu đưa tuyến tránh thị trấn Kon Dong vào quy hoạch đường địa phương, cân đối ngân sách đầu tư.

Trên đây là trả lời của Bộ Giao thông vận tải đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, góp ý của cử tri đối với ngành Giao thông vận tải./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Anh Tuấn (để chỉ đạo);
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Ban QLDA 2;
- Sở GTVT Gia Lai;
- Lưu VT, KHĐT HIEUPT.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 884 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Gia
Lai gửi tới trước kỳ họp thứ 4,
Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Giao thông vận tải nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Văn phòng Chính phủ chuyển đến theo Công văn số 7963/VPCP-QHĐP ngày 26/11/2022, nội dung kiến nghị như sau:

“Đề nghị Chính phủ báo cáo và đề nghị Quốc hội bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 để chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm cho 217 hộ dân tại xã Ia Pal và thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai bị thu hồi đất để làm tuyến tránh đường Hồ Chí Minh qua huyện Chư Sê, chấm dứt việc khiếu kiện đông người, kéo dài, tiềm ẩn mất an ninh trật tự tại địa phương”.

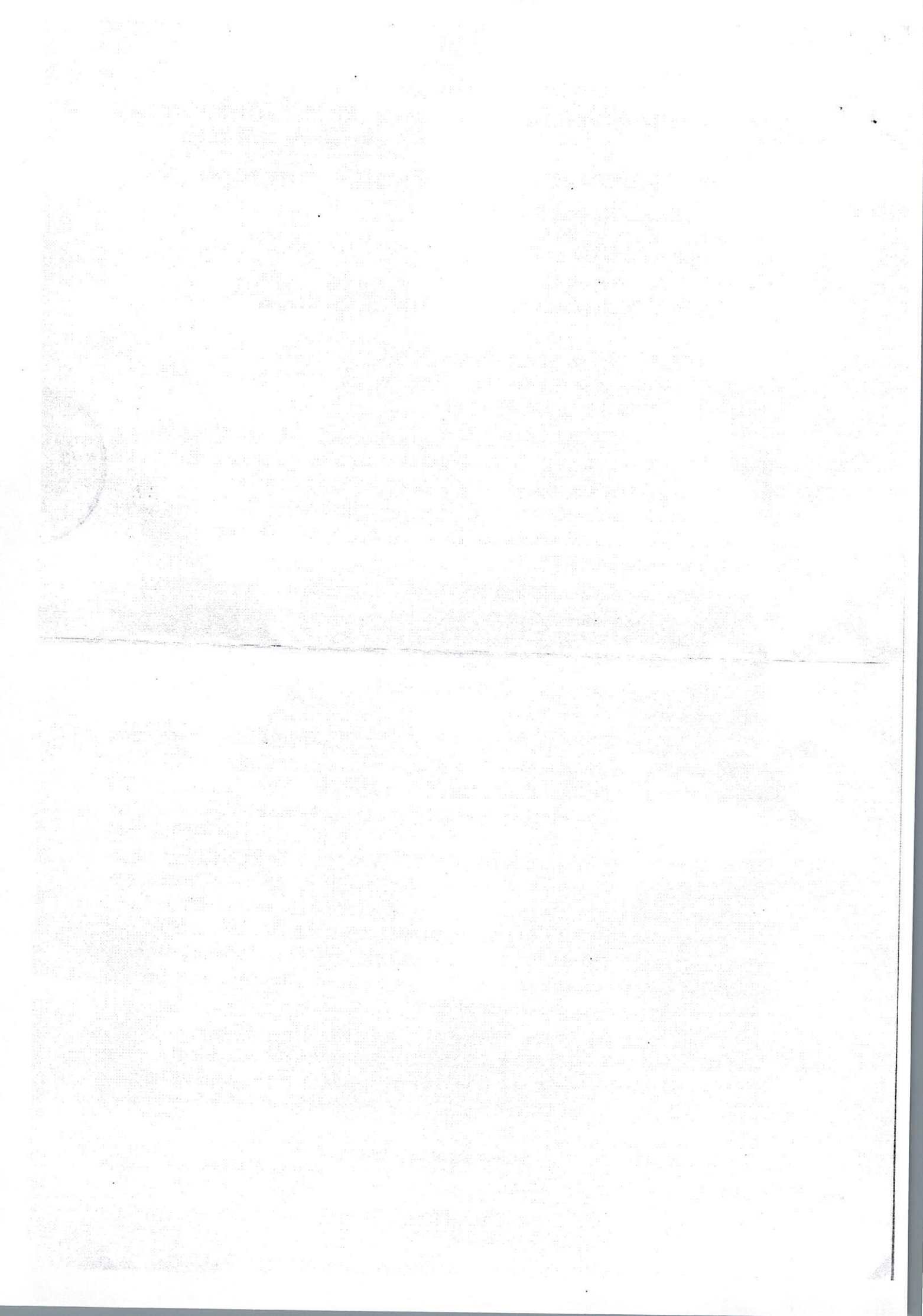
Trước tiên, Bộ Giao thông vận tải trân trọng cảm ơn cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã quan tâm, góp ý đối với công tác quản lý, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm giúp công tác quản lý nhà nước của Bộ ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội và người dân. Về nội dung kiến nghị của cử tri nêu trên, Bộ Giao thông vận tải xin trả lời như sau:

Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Dự án) được Bộ Giao thông vận tải giao Ban Quản lý dự án 6 tổ chức và quản lý thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai giao cho Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê làm Chủ đầu tư tiểu dự án thành phần bồi thường hỗ trợ, tái định cư¹. Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt Dự án đầu tư với chiều dài 10,821 km, quy mô cấp III đồng bằng. Thời gian thực hiện từ năm 2018 đến năm 2021. Trong quá trình triển khai, trên cơ sở đề nghị của địa phương, Bộ Giao thông vận tải đã duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư Dự án, trong đó, sử dụng chi phí dự phòng Dự án để bổ sung kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư (02 lần điều chỉnh tăng lên là 59,113 tỷ đồng²). Dự án đã hoàn thành và đang quyết toán vốn đầu tư hoàn thành với kinh phí đề nghị là 249,642 tỷ đồng (chi phí giải phóng mặt bằng là 59,113 tỷ đồng, chi phí còn lại của dự án là 278 triệu đồng).

Liên quan đến đề nghị bổ sung kinh phí giải phóng mặt bằng để hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm cho 217 hộ dân tại xã Ia Pal và thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai bị thu hồi đất để làm tuyến tránh đường Hồ Chí Minh qua huyện Chư Sê theo Kết luận thanh tra số 80/KL-STNMT ngày

¹ Công văn số 2929/UBND-CNXD ngày 01/01/2017 của UBND tỉnh Gia Lai.

² Lần 1 là 16,24 tỷ đồng và lần 2 là 0.85 tỷ đồng theo đề nghị của UBND huyện Chư Sê tại các văn bản số 1142/UBND-TH ngày 01/8/2018 và số 1021/UBND-TH ngày 04/6/2020.



01/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai, Bộ Giao thông vận tải đã rà soát hồ sơ, tài liệu do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cung cấp và nhận thấy việc áp dụng chính sách giải phóng mặt bằng chưa đúng với quy định dẫn đến phải bổ sung kinh phí là lỗi của UBND huyện Chư Sê. Do đó, địa phương có trách nhiệm đối với phần kinh phí đề nghị bổ sung vượt tổng mức đầu tư Dự án³; đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chỉ đạo cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định. Về vấn đề này, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản⁴ gửi tới Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai và cơ quan liên quan (xin được gửi đính kèm).

Về đề xuất bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2023: kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giao thông vận tải rất hạn hẹp, tập trung chủ yếu cho các dự án động lực quan trọng, cấp bách theo các nguyên tắc, tiêu chí của Quốc hội, Chính phủ⁵ và Thủ tướng Chính phủ nên không có khả năng cân đối bố trí.

Trên cơ sở kiến nghị của cử tri và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại Công văn số 92/UBND-CNXD ngày 11/01/2023, Bộ Giao thông vận tải sẽ phối hợp chặt chẽ với Tỉnh nghiên cứu, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét đề xuất bố trí từ các nguồn vốn hợp pháp, bao gồm nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2022 để xử lý theo quy định.

Trên đây là trả lời của Bộ Giao thông vận tải đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên.
- Thứ trưởng Lê Anh Tuấn (để chỉ đạo);
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Bộ (để tổng hợp);
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Ban QLDA 6;
- Sở GTVT Gia Lai;
- Lưu VT, KHĐT HIEUPT



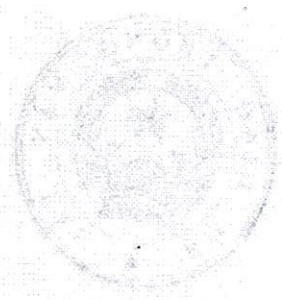
Nguyễn Văn Thắng

³ Quy định tại Điều 40, Điều 41 và Điều 58 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/10/2010.

⁴ Công văn số 11769/BGTVT-KHĐT ngày 10/11/2022 của Bộ GTVT.

⁵ Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 Bộ GTVT chỉ được phân bổ tổng số 304.104 tỷ đồng tại Nghị quyết số 29/2011/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội. Theo quy định, số vốn này phải ưu tiên bố trí khoảng 147.000 tỷ đồng để hoàn thành các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước, thanh toán các khoản nợ đọng thuộc nghĩa vụ của ngân sách nhà nước. Chỉ còn 157.000 tỷ đồng để triển khai các dự án mới, trong đó tập trung bố trí khoảng 117.500 tỷ đồng cho 18 dự án đường bộ cao tốc khởi công mới và khoảng 39.500 tỷ đồng cho một số ít các dự án động lực, cấp bách hoặc để xử lý các điểm nghẽn thuộc năm chuyển ngành giao thông trong cả 05 năm trên 63 tỉnh, thành phố. Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được Quốc hội thông qua không có danh mục Dự án, trường hợp bổ sung cần báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua danh mục theo quy định.

⁶ Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 02/3/2022 và Công văn số 623/VPCP-KTTH ngày 07/3/2022 của VPCP yêu cầu rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phân bổ cho Bộ GTVT để cân đối, điều chỉnh tập trung cho các công trình trọng điểm quốc gia, của ngành, tránh bố trí dàn trải, manh mún, chia cắt.



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11769 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

V/v bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hộ
dân bị thu hồi đất thuộc Dự án
đường Hồ Chí Minh đoạn tránh qua
huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được các Công văn số 134/ĐĐBQH-VP ngày 20/9/2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai và số 315/UBND-KTTH ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai đề nghị xem xét bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân thu hồi đất thuộc dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh qua huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Dự án). Sau khi nghiên cứu, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Chư Sê, tỉnh Gia Lai được Bộ GTVT giao Ban Quản lý dự án 6 (QLDA 6) là đơn vị tổ chức và quản lý thực hiện dự án, UBND tỉnh Gia Lai giao cho UBND huyện Chư Sê làm Chủ đầu tư tiêu dự án thành phần bồi thường hỗ trợ, tái định cư¹. Bộ GTVT đã phê duyệt Dự án đầu tư với chiều dài 10,821 km, quy mô cấp III đồng bằng. Thời gian thực hiện Dự án 2018 - 2021. Trong quá trình triển khai, trên cơ sở đề nghị của địa phương, Bộ GTVT đã duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư Dự án, trong đó, sử dụng chi phí dự phòng Dự án để bổ sung kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư (02 lần điều chỉnh tăng lên là 59,113 tỷ đồng²). Dự án đã hoàn thành và đang quyết toán vốn đầu tư hoàn thành với kinh phí đề nghị là 249,642 tỷ đồng (chi phí giải phóng mặt bằng là 59,113 tỷ đồng, chi phí còn lại của dự án là 278 triệu đồng).

Về cơ sở pháp lý liên quan kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân thu hồi đất thuộc Dự án theo Kết luận thanh tra số 80/KL-STNMT ngày 01/6/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai thực hiện pháp luật đất đai về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của UBND huyện Chư Sê, qua rà soát hồ sơ, tài liệu được UBND tỉnh Gia Lai cung cấp, Bộ GTVT nhận thấy các nội dung theo kết luận liên quan lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung kinh phí vượt quá tổng mức đầu tư Dự án và sai sót này thuộc trách nhiệm của UBND huyện Chư Sê cần phải được kiểm điểm, xử lý trách nhiệm, chấn chỉnh và khắc phục theo quy định tại Điều 40, Điều 41 và Điều 58 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/10/2010 trước khi đề xuất các vấn đề liên quan. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định.

¹ Công văn số 2929/UBND-CNXD ngày 01/01/2017 của UBND tỉnh Gia Lai.

² Lần 1 là 16,24 tỷ đồng và lần 2 là 0,85 tỷ đồng theo đề nghị của UBND huyện Chư Sê tại các văn bản số 1142/UBND-TTH ngày 01/8/2018 và số 1021/UBND-TTH ngày 04/6/2020.

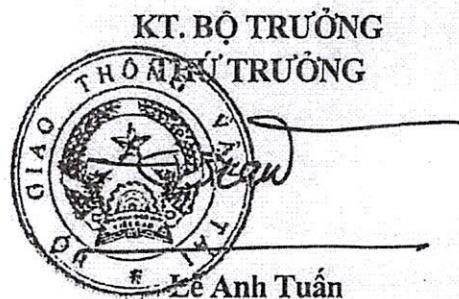
Liên quan nguồn vốn ngân sách nhà nước đề nghị hỗ trợ chi trả bổ sung: Dự án đã hoàn thành và đang thực hiện thủ tục quyết toán vốn đầu tư, theo đó kinh phí còn lại là 278 triệu đồng không bảo đảm khả năng chi trả. Về đề xuất bố trí kinh phí trong dự toán năm 2023, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ GTVT được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 rất hạn hẹp, nguồn lực tập trung chủ yếu cho các dự án động lực quan trọng, cấp bách theo các nguyên tắc, tiêu chí của Quốc hội, Chính phủ³ và tại các văn bản chỉ đạo⁴, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ GTVT rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phân bổ cho Bộ GTVT để cân đối, điều chỉnh tập trung cho các công trình trọng điểm quốc gia, của ngành, tránh bố trí dàn trải, manh mún, chia cắt nên rất khó cân đối bố trí vốn hỗ trợ theo kiến nghị của tỉnh.

Trong điều kiện nguồn lực hạn hẹp như đã nêu, để có cơ sở xử lý dứt điểm đơn kiến nghị, phản ánh của người dân trên địa bàn huyện Chư Sê nhằm bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, đề nghị UBND tỉnh Gia Lai rà soát, nghiên cứu quy định tại điểm a, khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước: “*Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương*” để đề xuất từ nguồn ngân sách địa phương, trình cấp thẩm quyền xem xét.

Bộ GTVT đề nghị UBND tỉnh Gia Lai thông báo đến các đơn vị liên quan biết để triển khai thực hiện. *Phạm*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách QH;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- Bộ Tài chính;
- Cục QLĐT XD, Bộ GTVT;
- Ban QLDA 6;
- Lưu VT, KHĐT HIEUPT.



³ Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 Bộ GTVT chỉ được phân bổ tổng số 304.104 tỷ đồng tại Nghị quyết số 29/2011/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội. Theo quy định, số vốn này phải ưu tiên bố trí khoảng 147.000 tỷ đồng để hoàn thành các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước, thanh toán các khoản nợ đọng thuộc nghĩa vụ của ngân sách nhà nước. Chỉ còn 157.000 tỷ đồng để triển khai các dự án mới, trong đó tập trung bố trí khoảng 117.500 tỷ đồng cho 18 dự án đường bộ cao tốc khởi công mới và khoảng 39.500 tỷ đồng cho một số ít các dự án động lực, cấp bách hoặc để xử lý các điểm nghẽn thuộc năm chuyên ngành giao thông trong cả 05 năm trên 63 tỉnh, thành phố. Trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được Quốc hội thông qua không có danh mục Dự án, trường hợp bổ sung cần báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua danh mục theo quy định.

⁴ Thông báo số 63/TB-VPCP ngày 02/3/2022 và Công văn số 623/VPCP-KTTH ngày 07/3/2022 của VPCP.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /BT-TT-VP

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
tỉnh Gia Lai gửi tới trước kỳ họp thứ 4,
Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND	
TỈNH GIA LAI	
Số:..... <u>521</u>	2023
ĐẾN Ngày: <u>01/02/2023</u>	
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS: <u>07711/2022</u>	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 1418/BDN ngày 07/11/2022, nội dung kiến nghị như sau:

Câu 1: Đề nghị tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Báo chí năm 2016 để phù hợp với thực tiễn và nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, công tác quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương. Tăng cường phân cấp về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí cho các cấp địa phương.

Sau khi nghiên cứu, Bộ TT&TT có ý kiến trả lời như sau:

Thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ TT&TT đã giao các đơn vị chức năng (Cục Báo chí, Vụ Pháp chế) thực hiện việc rà soát xây dựng Báo cáo số 57/BC - BT-TT ngày 30/3/2022 về kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Báo chí năm 2016 và kiến nghị sửa đổi, bổ sung trình Chính phủ. Báo cáo nêu ra 27 nội dung, nhóm nội dung có quy định bất cập, không phù hợp với thực tiễn của pháp luật báo chí, đánh giá và đề xuất sửa đổi. Trong đó, có đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định để phù hợp với thực tiễn và nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, công tác quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương. Cụ thể:

- Quy định về phân cấp quản lý nhà nước về báo chí: Bộ TT&TT nhận thấy một số thủ tục có thể phân cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương giải quyết nhằm bảo đảm sát cơ sở và nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ. Cụ thể như các thủ tục: Cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương; cấp giấy phép, chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức ở địa phương... Theo đó, Bộ TT&TT đề xuất sửa đổi, bổ

sung Luật Báo chí theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, giải quyết thủ tục hành chính cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí tại địa phương.

- Đối với vấn đề tăng cường phân cấp về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí cho các cấp địa phương, khoản 2 Điều 33 Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 22 Điều 2 Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022¹) đã quy định cụ thể về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông.

Câu 2: Để tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, đề nghị có các chính sách cụ thể để thu hút, đào tạo nguồn nhân lực Công nghệ thông tin, chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã tham gia chuyển đổi số.

Sau khi nghiên cứu, Bộ TT&TT có ý kiến trả lời như sau:

* Về đào tạo nguồn nhân lực Công nghệ thông tin:

- Bộ TT&TT đã xây dựng và triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn> (Nền tảng OneTouch). Đến nay, đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho 204.397 lượt cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương; bồi dưỡng, tập huấn cho 255.545 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ); phổ cập kỹ năng số cho người dân đạt trên 13,4 triệu lượt truy cập. Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa học, cả trực tuyến và trực tiếp là 27.855, vượt chỉ tiêu 10.000 cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 đặt ra.

- Ngày 13/01/2022, Bộ TT&TT tổ chức Hội nghị phổ biến, chia sẻ câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố. Đồng thời, Bộ đã ra mắt Cổng thông tin T63 - Câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố tại địa chỉ t63.mic.gov.vn. Bộ TT&TT đã lựa chọn 21 câu chuyện chuyển đổi số thành công của năm 2021, biên tập thành sách in để các bộ, ngành, địa phương tham khảo.

- Năm 2022, Bộ TT&TT đã chủ trì, phối hợp với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai Tổ CNSCĐ tại các địa phương. Tổ CNSCĐ có nhiệm vụ là cầu nối của chính quyền địa phương để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chuyển đổi số đến nhân dân; trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông

¹ Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại địa phương. Tính đến hết năm 2022, cả nước đã có 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập Tổ CNSCĐ (trong đó, 6/63 tỉnh, thành phố đã hoàn thành thành lập 100% Tổ CNSCĐ đến cấp xã); số Tổ CNSCĐ đã được thành lập: 68.933 tổ và số người tham gia Tổ CNSCĐ: 320.839 thành viên.

Trong thời gian tới, Bộ TT&TT sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp góp phần hiện thực hóa chủ trương chuyển đổi số quốc gia của Đảng, Nhà nước.

* Về các chính sách để thu hút nguồn nhân lực Công nghệ thông tin:

- Tại Điều 21, khoản 3, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước có quy định: “Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách:... Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.

- Điểm 4, mục III, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp có nêu: “Bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước...”. Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo tại văn bản số 8476/VPCP-KTTH ngày 06/9/2019 của Văn phòng Chính phủ: “Từ nay đến khi ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới để thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách tiền lương hiện hành”.

Vì vậy, để có chính sách ưu đãi hỗ trợ đặc thù cho cán bộ làm về công tác công nghệ thông tin, tỉnh xem xét xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

cấp tỉnh đảm bảo phù hợp tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nêu trên; đồng thời căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tổng hợp ý kiến các bộ, cơ quan có liên quan, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định từ nguồn ngân sách địa phương, đảm bảo đúng quy định.

* Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã tham gia chuyển đổi số.

Để khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã tham gia chuyển đổi số, ngày 26/3/2021, Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 377/QĐ-BTTTT phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx). Đến nay, chương trình đã chọn được nhiều nền tảng số "Make in Vietnam" xuất sắc² để công bố, giới thiệu tới các doanh nghiệp qua trang web Smedx.vn. Trong thời gian tới, Bộ TT&TT dự định sẽ tiếp tục lựa chọn các nền tảng số xuất sắc để trợ giúp các doanh nghiệp SME chuyển đổi số.

Câu 3: Đối với Tiểu dự án 2 - Dự án 10 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030: Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có hướng dẫn cụ thể để thực hiện các nội dung thuộc Tiểu dự án theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu, Bộ TT&TT có ý kiến trả lời như sau:

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Bộ TT&TT đã có văn bản số 1310/BTTTT-KHTC ngày 03/4/2022 gửi Ủy ban Dân tộc, đề nghị Ủy ban Dân tộc - Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình (và là cơ quan đề xuất nhiệm vụ này) báo cáo Thủ tướng Chính phủ những bất cập khi thực hiện thiết lập điểm ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tại Ủy ban nhân dân cấp xã và đề xuất giải pháp xử lý; Bộ TT&TT cũng đã có Tờ trình số 63/TTr-BTTTT ngày 22/6/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những bất cập trong quá trình nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.

² (Nền tảng thương mại điện tử Vò Sò của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel; Bộ thiết bị Mesh Wifi 5/6 Access Point và Hệ thống quản lý ONE Mesh của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Công cụ tìm kiếm Cốc Cốc của Công ty TNHH Cốc Cốc; Azota - Nền tảng tạo đề thi, bài tập online của Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục AZOTA...)

Ngày 04/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 698/CĐ-TTg giao Bộ TT&TT chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, khảo sát thực tế tại một số địa phương về việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo trước khi hướng dẫn thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TT&TT đã thành lập đoàn khảo sát liên ngành để nghiên cứu, khảo sát và đề xuất giải pháp cụ thể thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu đề xuất của các địa phương, Bộ TT&TT đã có Công văn số 5356/BTTTT-KHTC ngày 31/10/2022 báo cáo thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công điện số 698/CĐ-TTg ngày 04/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó dự kiến phương án xử lý thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

Hiện nay, Bộ TT&TT đang tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan để thống nhất phương án cụ thể, báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là nội dung trả lời của Bộ TT&TT đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện - Ủy ban TVQH;
- Ủy ban TWMTTQVN;
- Vụ QHĐP (VPCP);
- Vụ Dân nguyện (VPQH);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng;
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Trung tâm Thông tin (để đăng lên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VP, TKTH.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41 /BXD-KTXD

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
tỉnh Gia Lai gửi Quốc hội trước
kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
Số:.....172.....	ĐẾN
Ngày: 10/01/2023	
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS: Bộ Xây	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Xây dựng nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân
nguyên - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo văn bản số 1418/BDN
ngày 07/11/2022, nội dung kiến nghị như sau:

Câu số 29:

*“Đề nghị Bộ Xây dựng ban hành văn bản hướng dẫn việc quản lý chi phí
đầu tư xây dựng các công trình thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia để địa
phương có cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng quy định”.*

Về vấn đề này, Bộ Xây dựng xin trả lời như sau:

1. Ngày 26/12/2019, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BXD quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (trên cơ sở Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng).

2. Hiện nay, việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án, công trình xây dựng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn.

3. Bộ Xây dựng đã có văn bản số 5316/BXD-GĐ ngày 22/11/2022 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn quy trình, thủ tục quản lý chất lượng thi công, nội dung, định mức chi phí thực hiện công tác bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên đây là trả lời của Bộ Xây dựng về kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai. Bộ Xây dựng chân thành cảm ơn sự quan tâm của cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đối với ngành Xây dựng trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện;
- ĐCT UBTWMTTQVN;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- TT.HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, KTXD(H).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Nghị

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 126/BKHDĐT-THHà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2023V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
Quốc hội trước kỳ họp thứ 4,
Quốc hội khoá XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND	
TỈNH GIA LAI	
Số: <u>182</u>	
ĐẾN	Ngày: <u>10/01/2023</u>
Chuyển:	
Số và ký hiệu:	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số 1418/BDN ngày 07/11/2022 của Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị (số 36 tại văn bản số 1418/BDN): Đề nghị sớm nghiên cứu ban hành cơ chế kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia được giao trong năm 2022 sang năm 2023. Đồng thời, đề nghị sớm phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 bảo đảm thời gian theo quy định để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân tại địa phương.

Trả lời:

Tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Quốc hội đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư và sự nghiệp của ngân sách trung ương trong nước năm 2022 (bao gồm cả kế hoạch năm 2021 đã được kéo dài sang năm 2022) của 3 chương trình mục tiêu quốc gia chưa giải ngân đến hết ngày 31/12/2023.

Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023, Quốc hội thông qua phương án phân bổ vốn chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Thủ tướng Chính phủ đã giao dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân dự toán ngân sách trung ương năm 2022 kéo dài sang năm 2023 và dự toán ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, đề nghị địa phương khẩn trương phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023, tập trung các giải pháp chỉ

đạo điều hành đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn đấu hoàn thành mục tiêu và giải ngân toàn bộ kế hoạch vốn được giao.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ban Dân nguyện (UBTVQH);
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ; Vụ TCTT;
- Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, Vụ TH.06



Nguyễn Chí Dũng

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến
trước Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2023

Kính gửi: - Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương: Đắk Lắk, Tây Ninh, Kiên
Giang, Ninh Bình, Thanh Hoá, Gia Lai, Hải Dương,
thành phố Cần Thơ, Thành phố Hà Nội và Thành phố
Hồ Chí Minh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Công văn số 7963/VPCP-QHĐP ngày 26/11/2022 về việc trả lời kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời kiến nghị của cử tri như sau:

Câu số 108. a) Cử tri kiến nghị quan tâm các quy định về việc công nhận diện tích đất và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu của các cơ sở tôn giáo góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc sửa chữa và trùng tu.

b) Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, quyết liệt trong công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, rà soát, thống kê, tổng hợp các dự án đầu tư có sử dụng đất đã quá hạn chưa thực hiện đầu tư hoặc đầu tư kéo dài, có giải pháp xử lý phù hợp; ngăn chặn kịp thời tình trạng làm giả, đưa thông tin không chính xác, xuyên tạc gây ảnh hưởng, lung lay lòng tin của người dân đối với các lĩnh vực như chứng khoán, trái phiếu, bất động sản. (cử tri Thành phố Hồ Chí Minh)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

a) Về việc công nhận diện tích đất và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu của các cơ sở tôn giáo

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, tạo điều kiện cho hoạt động của các tôn giáo khác nhau, trong đó có chính sách, pháp luật về đất đai. Luật Đất đai hiện hành có một số quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho cơ sở tôn giáo, như:

Tại khoản 4 Điều 5 Luật Đất đai quy định: Cơ sở tôn giáo gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, niệm Phật đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và cơ sở khác của tôn giáo. Tại khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai quy định: Cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất

được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi có đủ các điều kiện sau đây: (1) Được Nhà nước cho phép hoạt động; (2) Đất không có tranh chấp; (3) Không phải là đất nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho sau ngày 01/7/2004.

Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 105 Luật Đất đai và đất cơ sở tôn giáo được sử dụng với thời hạn ổn định lâu dài theo quy định tại khoản 7 Điều 125 Luật Đất đai. Đất cơ sở tôn giáo được quy định cụ thể tại Điều 159 Luật Đất đai.

Trên cơ sở quy định của Luật Đất đai, Chính phủ đã quy định cụ thể việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do cơ sở tôn giáo đang sử dụng tại Điều 28 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Kế thừa các quy định nêu trên, hiện nay dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) tiếp tục thừa nhận, quy định đối với việc công nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức tôn giáo đang sử dụng đất tại Điều 138, việc sử dụng đất tôn giáo tại Điều 203.

b) Về công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, rà soát, thống kê, tổng hợp các dự án đầu tư có sử dụng đất đã quá hạn chưa thực hiện đầu tư hoặc đầu tư kéo dài, có giải pháp xử lý phù hợp; ngăn chặn kịp thời tình trạng làm giả, đưa thông tin không chính xác, xuyên tạc gây ảnh hưởng, lung lay lòng tin nhất là đối với các lĩnh vực như bất động sản

Để xử lý tình trạng lãng phí đất đai, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018, yêu cầu các địa phương tập trung chỉ đạo xử lý các dự án đã được giao đất, cho thuê đất không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng; các dự án chậm giải phóng mặt bằng. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương rà soát, xử lý, công khai vi phạm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ động tổ chức các đoàn công tác tại các tỉnh, thành phố để kiểm tra, rà soát việc xử lý các dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất.

Trong năm 2022, thực hiện Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Đề án “*Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế, xã hội phục hồi sau đại dịch COVID-19*”, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Đề án và đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Tờ trình số 23/TTr-BTNMT ngày 29/4/2022). Ngày 26/5/2022, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 3260/VPCP-NN, Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã rà soát, hoàn thiện Đề án và trình Chính phủ phê duyệt. Nội dung Đề án đã tập trung đề xuất các giải pháp và cơ chế chính sách để giải quyết, đưa quỹ đất vào sử dụng

hiệu quả, nhanh chóng giải phóng nguồn lực, tránh lãng phí, phòng chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng đất đai. Trong năm 2023, sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, sẽ thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ ở Trung ương và Ban chỉ đạo cấp tỉnh, thành phố tại địa phương để tổ chức chỉ đạo, thực hiện đề án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19. Ngoài ra trong năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thanh tra, kiểm tra dự án chậm tại Bình Thuận (đã thông báo kết luận kiểm tra và công khai các trường hợp vi phạm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Về vấn đề ngăn chặn kịp thời tình trạng làm giá, đưa thông tin không chính xác, xuyên tạc gây ảnh hưởng, lung lay thị trường nhất là đối với bất động sản. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1454/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 30/3/2021; Tổng cục Quản lý đất đai đã có Văn bản số 599/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 02/4/2021 gửi các địa phương thực hiện các giải pháp ổn định giá đất, tăng cường chấn chỉnh công tác quản lý về giá đất. Bộ Xây dựng đã có Công văn 989/BXD-QLN ngày 25/3/2021 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có các biện pháp chấn chỉnh công tác quản lý giá đất nói riêng và thị trường bất động sản nói chung. Đến nay, giá đất tại các địa phương đã cơ bản bình ổn, cơn sốt đất cục bộ tại các địa phương đã được kiểm soát.

Câu 109. a) Vấn đề giải quyết những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong việc quản lý dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường hiện nay hết sức phức tạp, nhiều vấn đề vượt khả năng, thẩm quyền giải quyết của địa phương. Do đó, đề nghị Thủ tướng Chính phủ thành lập Đoàn công tác do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ, ban, ngành liên quan của Trung ương vào Đắk Lắk để làm việc với tỉnh, nắm bắt tình hình thực tế, nguồn gốc, thực trạng quản lý, sử dụng đất, trong đó có đất lâm nghiệp. Từ đó kiến nghị Chính phủ có cơ chế, chính sách, giải pháp tạo điều kiện giúp địa phương tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn đối với công tác quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc lâm trường một cách hợp lý, hiệu quả, đảm bảo quy định của pháp luật, góp phần ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh (Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có Báo cáo số 1453/UBND-NNMT ngày 24/02/2020 gửi Thanh tra Chính phủ).

b) Hiện nay, giữa Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp có sự chồng chéo mà các địa phương (trong đó có tỉnh Đắk Lắk) đã góp ý tập trung vào sự chồng chéo về khái niệm đất lâm nghiệp, đất rừng, đất rừng tín ngưỡng; các quy định về giao đất, giao rừng; cho thuê đất, cho thuê rừng; chuyển đổi giữa các loại đất rừng; chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác ngoài lâm nghiệp; quyền và nghĩa vụ của người được giao đất, giao rừng; vấn đề giao,

thuê rừng tự nhiên (nhất là tự nhiên nghèo). Đề nghị Chính phủ xem xét, giải quyết và kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đảm bảo sự thống nhất giữa các Luật và các văn bản hướng dẫn Luật. (cử tri tỉnh Đắk Lắk).

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

a) Về vấn đề giải quyết những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường

Vấn đề cử tri kiến nghị cũng là vấn đề mà Chính phủ rất quan tâm chỉ đạo thực hiện trên cả nước. Trong đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2014/NĐ-CP về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 về việc thực hiện Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội trong đó có các giải pháp để thực hiện rà soát đất đai, giải quyết vấn đề mà cử tri nêu trên phạm vi cả nước.

- Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ban ngành khác có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu và trực tiếp tổ chức nhiều Hội nghị để quán triệt, hướng dẫn và đánh giá việc thực hiện như:

+ Trực tiếp tổ chức Hội nghị tổ chức triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TW và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP tại tỉnh Lâm Đồng với tất cả các địa phương có đất nông, lâm trường;

+ Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị trực tuyến về việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác tại các nông trường, lâm trường (ngày 14/10/2017);

+ Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã chủ trì Hội nghị sơ kết công tác sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp năm 2015-2016, nhiệm vụ giải pháp đến năm 2020 tại Hà Nội với sự tham gia của các Bộ, ngành và địa phương có công ty nông, lâm nghiệp (ngày 28/10/2017);

+ Ngay sau 02 Hội nghị trực tuyến, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì tổ chức 02 Hội nghị tại tỉnh Nghệ An ngày 12/01/2018 và tại tỉnh Đắk Nông ngày 19/01/2018 với sự tham gia của Ủy ban nhân dân, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường cùng đại diện Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, một số ban quản lý rừng, công ty nông, lâm nghiệp để đánh giá kết quả rà soát, sắp xếp các nông, lâm trường quốc doanh; thảo luận các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất của các nông, lâm trường; phương án sử dụng đất đối với phần diện tích các nông, lâm trường bàn giao về địa phương; nguyên nhân và giải pháp giải quyết tranh chấp đất đai giữa các nông, lâm trường với người dân địa phương và dân di cư tự do; giải pháp ổn định dân di cư tự do, hạn chế phá rừng ở khu vực Tây Nguyên.

+ Ngày 09/12/2018, Thủ tướng Chính phủ cùng Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình và Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã chủ trì Hội nghị “Giải pháp ổn định dân di cư tự do trên địa bàn cả nước và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường tại Tây Nguyên” tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ngày 24 và 25/12/2021, tại tỉnh Hà Tĩnh, tổ chức Hội nghị triển khai các nhiệm vụ của Dự án “Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng” (Phần nhiệm vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện) với các Bộ, ngành và các địa phương có nông, lâm trường;

+ Ngày 23/5/2022, tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, tổ chức Hội thảo triển khai các nhiệm vụ của Đề án với Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường 05 tỉnh Tây Nguyên.

Đồng thời, thành lập Tổ công tác liên ngành với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các địa phương, đồng thời xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm để tổ chức việc kiểm tra, thanh tra, đôn đốc và hướng dẫn tại các địa phương, trên cơ sở đó tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình địa phương tổ chức thực hiện.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung Điều 175 trong dự thảo Luật Đất đai sửa đổi quy định: “Đất do các công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng” nhằm luật hóa quy định về quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh, tạo hành lang pháp lý để quản lý chặt chẽ, có hiệu quả hơn. Theo đó, Luật sẽ quy định cụ thể trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trách nhiệm của chủ quản lý, sử dụng đất và quy định khung pháp lý về xử lý các loại đất cụ thể trong quá trình rà soát sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp, cũng như xử lý đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương. Trên cơ sở đó, giao Chính phủ quy định chi tiết để xử lý cụ thể.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 03/2021/TT-BTNMT ngày 12/5/2021 hướng dẫn nội dung chi tiết phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; lập và phê duyệt phương án sử dụng đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Trong đó, hướng dẫn chi tiết các bước xử lý quỹ đất do các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; nội dung giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận đối với công ty nông, lâm nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương hoàn thành nhiệm vụ về công tác nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì đến nay tỉnh đã hoàn thành việc lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập Phương án sử dụng đất đối với diện tích giữ lại quản lý sử dụng của các công ty nông, lâm nghiệp thuộc diện phải rà soát, sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP. Bên cạnh đó, địa phương cũng đã lập và phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong đó có giải pháp khắc phục tình trạng tranh chấp đất đai giữa người lao động, người dân địa phương với các Công ty, Nông trường, Lâm trường như cử tri phản ánh. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đang tổ chức triển khai thực hiện Đề án này.

Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ theo dõi, chỉ đạo và hướng dẫn để Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thực hiện Đề án đạt kết quả tốt, giải quyết các vấn đề tồn tại chung trong quản lý đất đai cũng như khắc phục tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh, góp phần ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng và cả nước nói chung.

b) Về vấn đề chưa thống nhất giữa quy định của Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp

Thực hiện Chương trình xây dựng Luật của Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan khẩn trương xây dựng Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) để trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội Khóa XV. Việc xây dựng Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) dựa trên cơ sở tổng hợp những bất cập từ thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý để đề xuất ban hành các quy định mới đảm bảo tính công khai, minh bạch góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng đất. Thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Luật Đất đai (sửa đổi), phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và các chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm để nghiên cứu, xây dựng các nội dung của dự án Luật Đất đai (sửa đổi) theo đúng trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tiến độ đề ra; xây dựng hồ sơ dự án Luật theo quy định.

Hiện nay, trong quá trình hoàn thiện Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tập trung hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các đại biểu Quốc hội sau Kỳ họp thứ 4 và đang tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Đối với các nội dung cử tri kiến nghị, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ nghiên cứu, xem xét để bổ sung quy định cho phù hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Câu 110. Hiện nay một số người dân trên địa bàn tỉnh có đất bị ảnh hưởng sau phân giới cắm mốc (trước đây đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng sau khi phân giới cắm mốc, đất bị quy thuộc về Campuchia), nên

không còn đất sản xuất. Do đó, đề nghị Chính phủ sớm có chủ trương, chính sách hỗ trợ những hộ dân này để giúp họ giảm bớt những khó khăn trong cuộc sống. Nội dung này cử tri đã kiến nghị từ kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV nhưng chưa được trả lời. (cử tri tỉnh Tây Ninh)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Về vấn đề này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1770/BTNMT-PC ngày 03/4/2020 gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh để trả lời cử tri. Bộ Tài nguyên và Môi trường xin bổ sung một số thông tin như sau:

Sau khi Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia có hiệu lực thi hành từ ngày 22/12/2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các tỉnh có liên quan đến người dân có đất bị ảnh hưởng sau phân giới, cắm mốc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương xây dựng kế hoạch bồi thường cho người dân theo quy định.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 và Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Bộ Ngoại giao hướng dẫn các tỉnh biên giới Việt Nam-Campuchia thực hiện việc thống kê, đo đạc các phần diện tích vượt quá đường biên giới; đồng thời lập dự toán kinh phí và xây dựng phương án thực hiện bồi thường, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi kết quả phân giới, cắm mốc trong phạm vi thành quả 84% hoàn thành phân giới cắm mốc.

Đến nay, Bộ Ngoại giao đã có Tờ trình số 2956/TTr-BNG-UBBG-m ngày 11/10/2022 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam-Campuchia để thực hiện bồi thường, hỗ trợ người dân theo quy định.

Bên cạnh đó, hiện nay, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến chính sách hỗ trợ người dân đang sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng biên giới và hải đảo. Các chính sách hỗ trợ được cụ thể hóa ở một số văn bản như:

- Ngày 02/3/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 23/NQ-CP về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền với mục tiêu đề ra tại khoản 6 mục II là: sắp xếp đồng bộ dân cư, giải quyết dứt điểm nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, khó khăn ở khu vực biên giới.

- Theo điểm a khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định 590/QĐ-TTg năm 2022 phê duyệt "Chương trình Bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030": căn cứ quy định của pháp luật về đất đai và các quy định

của pháp luật có liên quan, các địa phương có biện pháp giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế, tập quán ở địa phương. Thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với các hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

- Để triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 30/6/2022, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư 02/2022/TT-UBND hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025. Theo đó, đối tượng được hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất: trường hợp địa phương còn quỹ đất có khả năng sản xuất được, mà không cần phải thực hiện cải tạo đất, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thực hiện giao đất hỗ trợ cho các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách chưa có đất sản xuất theo quy định của pháp luật về đất đai. Các hộ này không được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước và không được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo quỹ đất sản xuất. Trường hợp địa phương còn quỹ đất sản xuất nhưng phải khai hoang, phục hóa, cải tạo đất để có khả năng sản xuất thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức lập và thực hiện dự án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để giao đất sản xuất cho hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định của pháp luật về đất đai....

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu, trình Quốc hội ban hành các quy định pháp luật đất đai có liên quan đến quyền tiếp cận đất đai của đồng bào dân tộc thiểu số cụ thể như sau:

Điều 27 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Nhà nước có chính sách về đất ở, đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng; tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số trực tiếp sản xuất nông nghiệp ở nông thôn có đất để sản xuất nông nghiệp.

Nhà nước ưu tiên giao đất sản xuất cho hộ gia đình, cá nhân không có đất, thiếu đất sản xuất, đồng bào dân tộc thiểu số từ quỹ đất thu hồi do vi phạm, quỹ đất thu hồi do bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật, tự nguyện trả lại đất; quỹ đất bàn giao cho địa phương sau khi rà soát đất đai của các nông, lâm trường, của các công ty nông, lâm nghiệp; đất chưa sử dụng được Nhà nước quy hoạch đưa vào sử dụng cho mục đích nông nghiệp (quy định tại khoản 2 Điều 68, khoản 2 Điều 133, khoản 3 Điều 165 Luật đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 46 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai). Ngày 17/12/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, trong đó tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP quy định đất thu hồi từ các nông, lâm trường được ưu tiên giải quyết và xử lý đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương không có đất

hoặc thiếu đất sản xuất, người đang nhận giao khoán trực tiếp sản xuất được giao đất hoặc thuê đất.

- Trong Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất đưa nội dung về “Đất do các công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng”. Trong Điều này nêu rõ một trong những trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là chỉ đạo việc rà soát, phê duyệt phương án sử dụng đất. Đối với diện tích đất mà tổ chức sử dụng đất đã giải thể, diện tích đất bàn giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập phương án sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giao đất, cho thuê đất cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình, cá nhân ở địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất;

- Công nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất là người nhận khoán, người đang thuê đất sử dụng đất nếu người sử dụng đất có nhu cầu và việc sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương...

Câu 111. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan rà soát, đánh giá tình hình tác động biến đổi khí hậu gây ngập, lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất thực hiện các giải pháp ứng phó hiệu quả hơn trong thời gian tới. (cử tri Thành phố Cần Thơ)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

a) Về rà soát, đánh giá tình hình tác động biến đổi khí hậu gây ngập, lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long

Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì xây dựng, định kỳ cập nhật và công bố Kịch bản biến đổi khí hậu, cập nhật nhất là phiên bản năm 2020. Kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật được xây dựng dựa trên các công bố mới nhất của Ban liên Chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC), bao gồm: i) Báo cáo đặc biệt về tác động của sự nóng lên toàn cầu khi nhiệt độ trung bình toàn cầu vượt ngưỡng 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp; ii) Báo cáo đặc biệt về biến đổi khí hậu và đất; iii) Báo cáo đặc biệt về thay đổi đại dương và thay đổi băng quyển. Nội dung Kịch bản đã sử dụng số liệu quan trắc và số liệu mô hình số độ cao cập nhật đến năm 2020, bổ sung 10 phương án mô hình toàn cầu và 6 mô hình khu vực để dự tính các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng, nguy cơ ngập do nước biển dâng chi tiết đến các đơn vị hành chính cấp huyện, các đảo và quần đảo của Việt Nam.

Năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Báo cáo đánh giá khí hậu quốc gia với những thông tin cơ bản về đặc điểm, hiện trạng, mức độ thay đổi của khí hậu, khí hậu cực đoan, xu thế và tác động của biến đổi khí hậu, đánh giá sự phù hợp và mức độ sử dụng kịch bản biến đổi khí hậu cũng như hiệu quả của các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

Kịch bản biến đổi khí hậu, Báo cáo đánh giá khí hậu quốc gia đã cung cấp thông tin đánh giá tình hình tác động biến đổi khí hậu gây ngập, lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long. Theo đó:

- Nguy cơ ngập do nước biển dâng sẽ có thể gia tăng do cộng hưởng của các yếu tố khác như nâng hạ địa chất, thay đổi địa hình, sụt lún, thủy triều, nước dâng do bão. Hiện tượng sụt lún đất đang diễn ra ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh với nền địa hình thấp nhất trên cả nước, do 2 nhóm nguyên nhân chính: i) Nhóm nguyên nhân tự nhiên như dịch chuyển các mảng kiến tạo, quá trình nén chặt của các lớp trầm tích trẻ, hoạt động tân kiến tạo, quá trình bóc mòn, bồi tụ bề mặt địa hình; ii) Nhóm nguyên nhân do hoạt động con người tác động như khai thác nước ngầm quá mức, quá trình đô thị hoá tăng tải trọng trên nền đất yếu, rung động do các hoạt động giao thông vận tải.

- Tình trạng sụt lún ở một số khu vực tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng sông Cửu Long diễn ra rất nghiêm trọng do nhiều nguyên nhân với quy mô khác nhau. Theo số liệu quan trắc của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường tại 339 điểm quan trắc ở Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2014, 2015, 2017 so sánh với số liệu đo đạc các mốc đo đạc năm 2005 cho thấy, sụt lún đất xảy ra ở 306 điểm trong khi ở 33 điểm còn lại không xảy ra sụt lún mà có xu thế nâng lên.

- Khu vực đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ lún đến 5cm bao gồm các khu vực phía Bắc thành phố Cần Thơ và một số khu vực ven bờ sông Hậu tỉnh Sóc Trăng do nguyên nhân tự nhiên bao gồm dịch chuyển mảng kiến tạo và quá trình nền đất cố kết tự mất nước và co nén tự nhiên của lớp trầm tích Holocen. Khu vực phủ trùm phần lớn tỉnh Hậu Giang, Bạc Liêu, Cà Mau có giá trị lún lớn hơn 5cm trong vòng 10 năm có nguyên nhân chính là dịch chuyển các mảng kiến tạo, quá trình nền đất cố kết tự mất nước và co nén tự nhiên của lớp trầm tích Holocen và do khai thác nước ngầm. Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cà Mau, thành phố Cần Thơ, thành phố Bạc Liêu và một số khu vực khác có các phiếu lún với tốc độ lớn hơn 10cm trong vòng 10 năm do cả hai nhóm nguyên nhân tự nhiên và do các hoạt động của con người. Tại trung tâm thành phố Cà Mau, Bạc Liêu, Cần Thơ hình thành các phiếu lún với tốc độ cao trung bình từ 20cm đến 50cm trong vòng 10 năm.

Tổng mức sụt lún trung bình trong giai đoạn từ 2005 đến năm 2017 cho toàn vùng là 12,3cm (từ 3,45 cm đến 23,27 cm). Tốc độ sụt lún trung bình hàng năm cho toàn khu vực trong giai đoạn này là 1,07cm/năm (từ 0,38cm đến 1,99 cm/năm).

Ở đồng bằng sông Cửu Long, nguyên nhân gây sụt lún đất là quá trình nén chặt tự nhiên các lớp trầm tích mềm. Sụt lún đất nhanh chóng cũng đến từ quá trình nén chặt trầm tích kết hợp với khai thác nước ngầm ở các lớp dưới mặt đất. Nguyên nhân là do nước ngầm là nguồn nước chủ yếu phục vụ nuôi trồng thủy sản cũng như nguồn nước cấp cho sinh hoạt (đô thị, nông thôn) và công nghiệp. Nguồn nước này thường được lấy từ các tầng chứa nước sâu và chứa nước "cổ", không bị ảnh hưởng bởi hạn hán và không có mầm bệnh hay nguồn bệnh, vì vậy so với nước mặt thì nguồn nước này rất hấp dẫn đối với người dùng. Những tầng chứa nước này thường không được làm đầy một cách tự nhiên và hiện đồng bằng sông Cửu Long chưa áp dụng phương pháp bổ cập nước ngầm nhân tạo.

b) Đề xuất thực hiện các giải pháp ứng phó hiệu quả trong thời gian tới

Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng non trẻ, đặc biệt dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu tại Việt Nam. Do đó, trong thời gian qua đồng bằng sông Cửu Long đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ ưu tiên tập trung đầu tư cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu theo Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chính phủ đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 với các nhiệm vụ, giải pháp rất cụ thể.

Trên cơ sở đó, một số nhiệm vụ và giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long cần được chú trọng, bao gồm:

- Tập trung sản xuất nông nghiệp chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp hiệu quả cao, tối ưu hoá giá trị nông nghiệp; phát triển công nghệ về giống, công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản.
- Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, xây dựng mạng lưới đường bộ cao tốc, đường thủy nội địa kết nối mạng lưới đô thị vùng.
- Chuyển đổi cơ cấu kinh tế phù hợp với từng vùng sinh thái; chủ động "sống chung với lũ và hạn hán, xâm nhập mặn", khai thác lợi thế để phát triển bền vững.
- Xây dựng chiến lược tổng thể bảo vệ và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công; kiểm soát khai thác nước ngầm và tình trạng sụt lún đất do khai thác nước ngầm; xây dựng hệ thống công trình trữ nước mùa mưa, điều hoà nguồn nước cho mùa khô để giảm thiểu tác động của hạn hán và xâm nhập mặn.
- Xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống đê biển, đê bao, bờ biển, công trình kiểm soát lũ, mặn, hệ thống thủy lợi nội đồng phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững.
- Xây dựng, củng cố công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn cho dân cư và cơ sở hạ tầng; phát triển rừng ngập mặn và các đa dạng sinh học ven biển gắn với bảo đảm đa dạng sinh học và sinh kế bền vững.
- Hoàn thiện chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ; củng cố, nâng cấp công trình kết hợp sơ tán dân phòng chống lũ, bão.

Câu 112. Kiến nghị sớm hoàn thiện quy hoạch không gian biển quốc gia, đặc biệt cần quy hoạch mở rộng các khu đô thị biển. (cử tri tỉnh Kiên Giang)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Thực hiện Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan triển khai lập Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch không gian biển quốc gia) bảo đảm đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, cơ quan quản lý, tổ chức quốc tế; lấy ý kiến Ban Kinh tế Trung ương, các Ủy ban có liên quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển; tổ chức làm việc trực tiếp với một số Bộ, ngành, cơ quan có liên quan để hoàn thiện các nội dung của Quy hoạch; phối hợp cập nhật và xử lý tích hợp để đảm bảo tính tương thích với dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Đến nay, hồ sơ quy hoạch không gian biển quốc gia đã hoàn thành, bao gồm: (1) Dự thảo Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt Quy hoạch không gian biển quốc gia; (2) Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia; (3) Báo cáo Quy hoạch không gian biển quốc gia; (4) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân về quy hoạch; (5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến về Quy hoạch không gian biển quốc gia; (6) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch không gian biển quốc gia; (7) Hệ thống bản đồ.

Trong dự thảo Quy hoạch đã chú trọng đến định hướng, bố trí không gian phát triển các khu đô thị biển, đề xuất tập trung phát triển các đô thị ven biển thành trung tâm kinh tế văn hóa xã hội của khu vực; đầu tư, mở rộng quy mô các đô thị dịch vụ du lịch biển; nâng cấp, bổ sung vào hệ thống đô thị loại II các đô thị gắn với khu kinh tế ven biển có tiềm năng...

Ngày 16/9/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 325/TTr-BTNMT trình Chính phủ hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia.

Tuy nhiên, Quy hoạch không gian biển quốc gia là quy hoạch khó, phức tạp, lần đầu tiên thực hiện ở Việt Nam; Quy hoạch tổng thể quốc gia và hầu hết các quy hoạch ngành đang trong quá trình lập, hoàn thiện; dữ liệu điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển còn thiếu... nên cần tiếp tục xem xét, đánh giá, bổ sung dữ liệu làm cơ sở hoàn thiện quy hoạch. Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục sớm hoàn thiện Quy hoạch không gian biển quốc gia để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, trình Quốc hội xem xét, phê duyệt theo quy định.

Câu 113. Theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 của Chính và Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BTC-BNV ngày 04/4/2015 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất

đai cấp huyện trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý. Điều này gây khó khăn cho chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành khi giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, đặc biệt là việc xử lý trách nhiệm, giải quyết đơn thư khiếu nại trong lĩnh vực đất đai. Cử tri đề nghị quy định: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện thuộc phòng Tài nguyên - Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý để thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về đất đai của địa phương; giảm bớt cơ quan trung gian trong giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến đất đai (cử tri tỉnh Ninh Bình).

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Trước khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành, với hệ thống Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phân theo cấp hành chính (2 cấp) còn một số hạn chế như: chưa thực hiện đầy đủ và đúng các yêu cầu nhiệm vụ mà pháp luật đất đai đã phân cấp thực hiện, đặc biệt là việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính còn chưa thường xuyên và không đồng bộ giữa các cấp; việc thực hiện các thủ tục hành chính đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vẫn còn chậm; tổ chức bộ máy của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ở nhiều địa phương chưa hoàn chỉnh, không thống nhất; nhân lực còn rất thiếu; trang thiết bị rất hạn chế đã dẫn đến việc thực hiện quản lý nhà nước về đất đai ở nhiều địa phương còn kém hiệu quả, chưa quản chặt, nắm chắc đến từng thửa đất... dẫn đến khiếu kiện và tranh chấp đất đai ngày càng tăng. Hệ thống thông tin đất đai từ cấp tỉnh đến cơ sở, chưa được xây dựng, quản lý bởi một cơ quan thống nhất. Do đó, chưa đảm bảo được độ chính xác, nhanh chóng, thuận lợi cho người sử dụng đất khi thực hiện các giao dịch về đất đai.

Trước bối cảnh nêu trên, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Đề án thí điểm kiện toàn hệ thống Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất một cấp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 17/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Với kết quả thực hiện của Đề án thí điểm Văn phòng đăng ký đất đai một cấp đã khẳng định việc tổ chức kiện toàn lại hệ thống của Văn phòng đăng ký đất đai theo một cấp là đúng đắn và phù hợp với mục tiêu, chương trình cải cách hành chính của Chính phủ. Vì vậy, kết quả của Đề án này đã được đề xuất và đưa vào Luật Đất đai năm 2013.

Kể từ khi đề xuất Văn phòng đăng ký đất đai được đưa vào Luật Đất đai năm 2013 và có hiệu lực thi hành, đến nay đã có 60/63 tỉnh, thành phố đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai và đi vào hoạt động. Qua thời gian vận hành hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai đã thể hiện rõ hiệu quả của hệ thống này, cụ thể như: Việc thành lập Văn phòng đăng ký đất đai giúp đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa ngành quản lý đất đai, cải cách hành chính một cách mạnh mẽ nhất trong lĩnh vực đất đai liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Các ưu điểm cụ thể là: đối với những địa phương đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai, một số thủ tục hành chính đã được lồng ghép hoặc liên thông nên giảm thủ tục so với những nơi chưa thành lập; thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng

nhận được bảo đảm đúng quy định và giảm so với trước đây; thời gian giải quyết hồ sơ giao dịch về đất đai đảm bảo đạt 90 – 95% so với quy định, tình trạng tồn đọng hồ sơ quá hạn đã cơ bản chấm dứt; tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở một số địa phương đã tăng đáng kể; các Văn phòng đăng ký đất đai đã chăm lo nhiều hơn cho việc xây dựng, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính của địa phương, nhất là việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được đẩy mạnh đã tạo nhiều cơ hội hơn cho người dân lựa chọn nơi đăng ký, tạo sự cạnh tranh giữa các cơ quan đăng ký, góp phần giảm bớt tình trạng nhũng nhiễu trong giải quyết thủ tục hiện nay; giảm thiểu hồ sơ lưu trữ theo phân cấp như trước đây (trước đây 03 bộ hồ sơ thì hiện nay là 01 bộ hồ sơ); kể từ khi Văn phòng đăng ký đất đai được thành lập, nguồn thu từ đất cho ngân sách nhà nước liên tục tăng...

Với các ưu điểm khi thành lập Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn cả nước thì việc “kiến nghị xem xét chuyển Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện” là không phù hợp với thực tiễn, không cải cách hành chính, ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Việc tiếp tục thực hiện quy định nêu trên là cần thiết nhằm cải cách hành chính theo hướng tách bạch giữa vai trò cơ quan đại diện chủ sở hữu với cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận. Quy định này nhằm loại bỏ các khâu trung gian, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo đúng tinh thần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính của Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 114. Đề nghị quan tâm, phân bổ, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 cho Thanh Hóa, để đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời gian tới. Hiện nay, phân bổ quy hoạch sử dụng đất năm 2030 đất khu công nghiệp tỉnh Thanh Hoá là 6.045 ha, đất giao thông là 43.005 ha, thấp hơn nhiều so với nhu cầu của tỉnh. Dự kiến nhu cầu đất khu công nghiệp đến năm 2030 là 12.218 ha, nhu cầu đất giao thông là 46.674 ha (cử tri tỉnh Thanh Hoá).

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Căn cứ vào các chỉ tiêu đã phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn thành việc lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh trên cơ sở rà soát, cân đối, lựa chọn và phân kỳ thực hiện các dự án phù hợp với tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và khả năng thu hút đầu tư để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện. Ngoài ra, căn cứ Điều 3 Quyết định 326/QĐ-TTg thì trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nhu cầu sử dụng đất phát sinh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh phù hợp với quy định hoặc trình Quốc hội xem xét tổng hợp khi điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2026 - 2030).

Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá trong việc quản lý sử dụng đất, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; rà soát bổ sung các chỉ tiêu còn thiếu khi thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia trong đó có tỉnh Thanh Hoá.

Câu số 115. Theo quy định tại số thứ tự 6, cột 3, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường thì tất cả các công trình có sử dụng đất lúa đều phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐMT), ảnh hưởng đến việc phát triển của địa phương, với các công trình quy mô nhỏ, vốn ít, sử dụng đất lúa không đáng kể thực hiện theo quy định nêu trên dẫn đến tiến độ đầu tư không đảm bảo, công trình tăng vốn, hiệu quả đầu tư giảm. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo bộ, ngành có liên quan ban hành các quy định và hướng dẫn cụ thể để thực hiện quản lý (cử tri tỉnh Gia Lai)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

- Điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường quy định “đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên là yếu tố nhạy cảm về môi trường”; điểm đ khoản 3, điểm đ khoản 4 và khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường quy định dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất có yếu tố nhạy cảm về môi trường phải thực hiện ĐTM. Trên cơ sở đó, tại Phụ lục III và IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã quy định dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên có diện tích chuyển đổi theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai phải thực hiện ĐTM (trong đó: nếu thuộc thẩm quyền chấp thuận chuyển đổi của Thủ tướng Chính phủ (từ 10 ha trở lên) do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo ĐTM; nếu thuộc thẩm quyền chấp thuận chuyển đổi của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (dưới 10 ha) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định báo cáo ĐTM). Quy định này nhằm đồng nhất thẩm quyền quản lý ở các cấp giữa pháp luật về bảo vệ môi trường với pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Qua triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường trong gần 01 năm vừa qua, có một số địa phương đề xuất việc bổ sung quy định quy mô tối thiểu (cận dưới) của diện tích cần chuyển đổi đối với các dự án này để tập trung thực hiện ĐTM đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ quy mô ở mức vừa trở lên. Qua đó sẽ giúp giảm đối tượng phải thực hiện ĐTM, đặc biệt đối với các dự án đầu tư công xây dựng trụ sở các cơ quan, trường học, cơ sở y tế, trụ sở nhà văn hoá, công trình công cộng, khu tái định cư,...

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã giao Tổng cục Môi trường chủ động phối hợp, đề nghị các địa phương rà soát, tổng hợp, thống kê các trường hợp thuộc đối tượng này và sẽ có báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét.

Câu số 116. Cử tri kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các địa phương phối hợp có biện pháp giải quyết hiệu quả, xử lý các doanh nghiệp xả

thải ra hệ thống sông Bắc Hưng Hải gây ô nhiễm môi trường nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp của nhân dân (cử tri tỉnh Hải Dương).

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Triển khai Nghị quyết số 499/NQ-UBTVQH ngày 28/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV và Luật Bảo vệ môi trường 2020, ngày 16/9/2022, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì cuộc họp với sự tham gia của các Bộ (Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương và Bắc Ninh); ban hành Quyết định số 2625/QĐ-BTNMT ngày 10/10/2022 về kiểm soát, xử lý ô nhiễm nguồn nước hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải (hệ thống Bắc Hưng Hải); chỉ đạo Tổng cục Môi trường chủ trì, tổ chức 02 cuộc họp với các cơ quan quản lý môi trường và cơ quan quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên hệ thống Bắc Hưng Hải cấp trung ương và địa phương về hiện trạng chất lượng nước, rà soát tổng thể các nguồn nước thải xả thải ra hệ thống Bắc Hưng Hải, tổ chức thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

Để kiểm soát, xử lý ô nhiễm nguồn nước hệ thống Bắc Hưng Hải, đồng thời cải thiện chất lượng nước đảm bảo mục đích sử dụng theo quy định của hệ thống Bắc Hưng Hải cũng như các sông khác trong hệ thống Bắc Hưng Hải, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp chính như sau:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên hệ thống Bắc Hưng Hải lấy trọng tâm tổ chức thực hiện đồng bộ các hoạt động kiểm soát, xử lý ô nhiễm hệ thống Bắc Hưng Hải trên địa bàn làm trọng điểm triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (i) xây dựng và ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với sông nội tỉnh thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải; (ii) xây dựng mô hình thí điểm, nhân rộng, ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung; (iii) bố trí kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng thu gom, tách nước mưa, nước thải sinh hoạt dọc hai bên hệ thống Bắc Hưng Hải, các sông nhánh, kênh tiêu, thoát xả thải trực tiếp vào hệ thống Bắc Hưng Hải và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung...

- Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông (bao gồm hệ thống Bắc Hưng Hải) trong Quý I năm 2023; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường trong năm 2023 và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; chủ trì, phối hợp xây dựng Quy chế về quản lý, khai thác và bảo vệ nguồn nước hệ thống Bắc Hưng Hải; đề xuất, báo

cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét thành lập Ban quản lý, khai thác và bảo vệ nguồn nước hệ thống Bắc Hưng Hải...

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện đánh giá toàn diện hiện trạng, hiệu quả sử dụng hệ thống Bắc Hưng Hải; xác định rõ phạm vi, chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường đối với các lưu vực sông nói chung và hệ thống Bắc Hưng Hải nói riêng nhằm giải quyết được sự chồng chéo trong quản lý, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường; trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025, khẩn trương triển khai Dự án “Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải”, trong đó có hạng mục đầu tư xây dựng trạm bơm Xuân Quan thuộc địa phận thành phố Hà Nội để chủ động cung cấp nước tưới, duy trì dòng chảy tối thiểu trong hệ thống; báo cáo Thủ tướng Chính phủ sớm cho phép xây dựng trạm bơm Xuân Quan 2 trong năm 2023; đánh giá, điều chỉnh, bổ sung Quy trình vận hành hệ thống Bắc Hưng Hải được ban hành tại Quyết định số 5471/QĐBNN-TCTL ngày 28/12/2016 theo hướng cập nhật năng lực vận hành các công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu và duy trì lưu thông dòng chảy, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước trong hệ thống...

- Bộ Công an tiếp tục chỉ đạo Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường và Công an tỉnh, thành phố thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với hành vi xả thải gây ô nhiễm nguồn nước hệ thống Bắc Hưng Hải; tăng cường kiểm tra, trinh sát để kịp thời ngăn chặn, xử lý ngay các hành vi, hoạt động, các đối tượng, cơ sở xả thải trái phép gây ô nhiễm môi trường nước hệ thống Bắc Hưng Hải; xử lý nghiêm các trường hợp cố tình chây ỳ, không chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; xem xét xử lý hình sự với hành vi cố tình xả thải gây ô nhiễm nghiêm trọng.

- Bộ Công Thương rà soát, thanh tra, kiểm tra quy hoạch, đầu tư hạ tầng, hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp và kiến nghị, đề xuất của các địa phương thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải về các cụm công nghiệp trên địa bàn; từ đó đề xuất đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp giai đoạn sau năm 2020 do ngân sách trung ương đảm bảo và phương án ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp hàng năm cho các cụm công nghiệp có xả thải vào hệ thống Bắc Hưng Hải.

Câu số 117. Đa số cử tri đề nghị cùng với việc trình Quốc hội sửa đổi Luật Đất đai, cần nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật khác có liên quan (như Luật Quy hoạch, Luật Đấu thầu, Luật Nhà ở, Luật Đấu giá tài sản, Luật Lâm nghiệp...) để đảm bảo sự thống nhất giữa hệ thống Luật, trong đó bao gồm các nội dung như: các quy định liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án nhà ở giữa Luật Đất đai năm 2013, Luật Nhà ở năm 2014 và Luật Đầu tư năm 2020; việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quy định tại Luật Đất đai năm 2013 với quy định quyết định chủ trương đầu tư đưa dự án vào danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; thẩm quyền của Hội đồng nhân dân trong trường hợp chuyển mục đích sử dụng

rừng đặc dụng theo Luật Đất đai năm 2013 và quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017 (cử tri Thành phố Hà Nội)

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

Thực hiện Chương trình xây dựng Luật của Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan khẩn trương xây dựng Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) để trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội Khóa XV. Việc xây dựng Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) dựa trên cơ sở tổng hợp những bất cập từ thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý để đề xuất ban hành các quy định mới đảm bảo tính công khai, minh bạch góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng đất. Thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Luật Đất đai (sửa đổi), phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và các chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm để nghiên cứu, xây dựng các nội dung của dự án Luật Đất đai (sửa đổi) theo đúng trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tiến độ đề ra; xây dựng hồ sơ dự án Luật theo quy định.

Hiện nay, trong quá trình hoàn thiện Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tập trung hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các Đại biểu Quốc hội sau Kỳ họp thứ 4 và đang tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Nội dung cử tri kiến nghị, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ nghiên cứu, xem xét để bổ sung quy định cho phù hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về vấn đề cử tri quan tâm gửi đến trước Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XV liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng kính gửi Ban Dân nguyện, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ và Trường đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục: Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Biên đổi khí hậu; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Biển và Hải đảo Việt Nam; Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai;
- Các Vụ: Đất đai, Môi trường;
- Lưu VT, VP (TH), PC. DT.20.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Hoa

ỦY BAN DÂN TỘC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: 28 /UBDT-CSDT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2023

kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Số: 178

ĐẾN Ngày: 10/01/2023

Chuyên: nguyên thuộc

Số và ký hiệu: 18/BDN

Ủy ban Dân tộc nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân
Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo văn bản số
07/11/2022, cụ thể như sau:

1. Câu hỏi số 1: “Đối với nội dung “Hỗ trợ đất sản xuất” thuộc Dự án 1 (Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030: Qua rà soát, trên địa bàn của nhiều huyện thuộc tỉnh Gia Lai hiện không có quỹ đất để hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất, vì vậy để thực hiện được nội dung này, đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét, bổ sung thêm khoản 1 Điều 9 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 “Cho phép người dân được chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng đất sản xuất bằng nguồn kinh phí được hỗ trợ”, đồng thời tăng định mức hỗ trợ đất sản xuất bằng 44 triệu đồng/hộ (Ngân sách Trung ương hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ; ngân sách địa phương hỗ trợ 4 triệu đồng/hộ)”.

Trả lời:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh (tại văn bản số 343/TB-VPCP ngày 01/11/2022 của Văn phòng Chính phủ) trong đó giao Ủy ban Dân tộc khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tư pháp và cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về kinh phí và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho 06 nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, đầu tư cứng hoá đường đến trung tâm xã, xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ thuộc Chương trình DTTS & MN theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hiện nay Ủy ban Dân tộc đang trình Bộ Tư pháp thẩm định, sau đó sẽ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về mức và cơ chế đầu tư 06 nội dung trên. Tại dự thảo Quyết định, Ủy ban Dân tộc đã bổ sung nội dung “cho phép người dân được chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng đất sản xuất bằng nguồn kinh phí được hỗ trợ” vào nội dung cơ chế thực hiện.

Về đề xuất tăng định mức hỗ trợ, Ủy ban Dân tộc đã đề xuất theo định mức hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương đã được Hội đồng thẩm định nhà nước thông qua tại Báo cáo nghiên cứu khả thi. Các tỉnh có thể căn cứ vào ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để bổ sung, tăng định mức hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng tại địa phương mình.

2. Câu hỏi số 2: “Đối với Tiểu Dự án 2 - Dự án 5 (Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030: Đề nghị Ủy Ban Dân tộc xem xét, bổ sung thêm khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 “Bổ sung thêm đối tượng đào tạo đại học là các sinh viên người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sau khi học xong trung học phổ thông được tuyển (thi hoặc xét tuyển thẳng) vào các trường đại học”.

Trả lời:

Đối tượng đào tạo đại học được quy định tại Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 là: Tập trung lựa chọn học sinh thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, ưu tiên học sinh dân tộc thiểu số thuộc các xã khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025; học sinh dân tộc thiểu số thuộc các thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Nội dung kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai đề nghị bổ sung thêm khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 “Bổ sung thêm đối tượng đào tạo đại học là các sinh viên người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sau khi học xong trung học phổ thông được tuyển (thi hoặc xét tuyển thẳng) vào các trường đại học”. Ủy ban Dân tộc xin tiếp thu, nghiên cứu sửa đổi bổ sung Thông tư trong thời gian tới.

Trên đây là trả lời của Ủy ban Dân tộc đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để Ủy ban Dân tộc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Dân nguyện, QH (đề b.c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Công TTĐT của UBDT;
- Lưu: VT, CSDT (3). 6

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lênh

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: **45** /UBDT-CSDT

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước
kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khoá XV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **10** tháng **01** năm **2023**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
Số: 222	Ủy ban Dân tộc nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Văn phòng
ĐẾN Ngày: 12/01/2023	Chính phủ chuyển đến theo văn bản số 7963/VPCP-QHĐP ngày 26/11/2022.
Chuyển:	Nội dung kiến nghị gồm 3 ý cụ thể như sau:
Số và ký hiệu:	

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

a) Đối với Dự án 1 (Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030: Đến nay, chưa có định mức hỗ trợ vốn đầu tư cho 04 nội dung (hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất và công trình nước sinh hoạt tập trung). Đề nghị Chính phủ sớm chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương xây dựng và ban hành để địa phương có căn cứ triển khai thực hiện."

Ủy ban Dân tộc trả lời như sau:

Ủy ban Dân tộc đã xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan và trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ. Ngày 01/11/2022, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh có ý kiến chỉ đạo giao Ủy ban Dân tộc khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tư pháp và cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về kinh phí và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho 06 nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, đầu tư cứng hoá đường đến trung tâm xã, xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hiện nay Ủy ban Dân tộc đang gửi Bộ Tư pháp thẩm định, sau đó sẽ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về mức và cơ chế đầu tư 06 nội dung trên.

"b) Đối với Tiểu dự án 1 - Dự án 9 (Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 quy định: "Đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn: Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn

nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt”: Tỉnh Gia Lai được Trung ương phân bổ giai đoạn 2021 - 2025 là 234.861 triệu đồng (nguồn vốn sự nghiệp), trong đó năm 2022 tỉnh được phân bổ 23.463 triệu đồng. Tuy nhiên, nguồn kinh phí này đến nay chưa thực hiện được vì chưa có cơ chế ủy thác nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương qua Ngân hàng Chính sách xã hội. Mặt khác, hộ nghèo đang được vay theo kênh tín dụng Ngân hàng Chính sách xã hội với định mức 100 triệu đồng/hộ. Do đó, khả năng giải ngân nguồn vốn vay tín dụng của Tiểu dự án này sẽ không cao. Đề nghị cho phép sử dụng nguồn kinh phí này hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế trực tiếp cho hộ nghèo các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn trên địa bàn tỉnh.”

Ủy ban Dân tộc trả lời như sau:

Tại Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 quy định: “Đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn: Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt”. Tuy nhiên, nguồn kinh phí này đến nay chưa thực hiện được vì chưa có cơ chế ủy thác nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

Theo Thông báo số 343/TB-VPCP ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại cuộc họp với các Bộ, ngành để xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Ủy ban Dân tộc được giao nhiệm vụ “chủ trì phối hợp với Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan để hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo đúng phân cấp, thẩm quyền và quy định của pháp luật về tín dụng, ngân sách nhà nước, đầu tư công; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

Ngày 24/11/2022, Ủy ban Dân tộc đã có công văn số 2037/CV-UBDT gửi xin ý kiến các Bộ ngành và địa phương về nội dung trên. Sau khi tổng hợp đầy đủ ý kiến của các địa phương và Bộ, ngành, Ủy ban Dân tộc sẽ có văn bản báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.

“c) Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan theo lĩnh vực phụ trách sớm tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các dự án, công tác thu thập số liệu, tổng hợp thông tin, báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 để địa phương triển khai thực hiện..”

Ủy ban Dân tộc xin trả lời như sau:

Thực hiện Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; với vai trò là cơ quan thường trực chương trình, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Thông tư 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 Quy định quy trình giám sát đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Ngoài ra, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng các văn hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Chương trình. Trên cơ sở các Thông tư và văn bản hướng dẫn, các địa phương làm căn cứ xây dựng ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân phê duyệt kế hoạch, nội dung tổ chức triển khai thực các nội dung của tiểu dự án, dự án của chương trình đã được phân bổ nguồn kinh phí cho cả giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP, ngày 19/4/2022 của Chính phủ, năm 2023 là năm đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Ủy ban Dân tộc đã xây dựng kế hoạch, kinh phí và đơn đốc các Bộ ngành liên quan để sớm tổ chức tập huấn, hội thảo đánh giá các nội dung của Chương trình cho các địa phương để triển khai thực hiện và làm cơ sở để tổng hợp thông tin, báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Dự kiến triển khai hướng dẫn cho các địa phương vào quý I, quý II năm 2023.

Trên đây là trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, Ủy ban Dân tộc trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai và rất mong tiếp tục nhận

được sự quan tâm, giúp đỡ của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để Ủy ban Dân tộc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Dân nguyện, QH (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- Công TTĐT của UBND;
- Lưu: VT, CSĐT (3). 7

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lênh

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 342 /BCT-KHTC***Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2023*

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH GIA LAI

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai ✓

Số: 646
ĐẾN Ngày: 07/02/2023
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Bộ Công Thương nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Văn bản số 1418/BDN ngày 07 tháng 11 năm 2022, nội dung kiến nghị như sau:

1. Đề nghị Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn hoặc ban hành, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể về bảo vệ an toàn công trình điện gió và bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong hành lang an toàn của cột tháp gió (như: Xác định diện tích ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng, tính toán mức bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng, chuồng trại, gia súc...) để làm cơ sở triển khai thực hiện, góp phần ổn định an ninh trật tự tại các địa phương có dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đề nghị Bộ Công Thương sớm ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Bộ Công Thương xin trả lời như sau:

Nội dung 1

Về việc đề nghị Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn hoặc ban hành, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể về bảo vệ an toàn công trình điện gió và bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong hành lang an toàn của cột tháp gió, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Các quy định về an toàn điện đã được quy định tại Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 14/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục nghiên cứu đề hướng dẫn hoặc ban hành, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể hơn về bảo vệ an toàn công trình điện gió và tài sản liên quan.

Nội dung 2

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 7214/BCT-CTĐP gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hoàn thành ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới (NTM) và NTM nâng cao cấp xã, huyện giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn một số nội dung tại Quyết định số 263/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

1. Đã ban hành Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

2. Đã ban hành Quyết định số 1957/QĐ-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc Hướng dẫn chi tiết chỉ tiêu về cụm công nghiệp thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

3. Đã ban hành Văn bản số 6494/BCT-CTĐP ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc hướng dẫn một số nội dung Bộ Công Thương được phân công, cụ thể: (i) “Đầu tư xây dựng hệ thống Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối”; (ii) “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường”.

4. Đã ban hành Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM và NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (lồng ghép hướng dẫn nội dung “Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan” tại Chương IV của Quyết định).

5. Đối với Chỉ tiêu “6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm” thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025; Chỉ tiêu “6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2, hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định” thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, các nội dung đã được quy định đầy đủ, rõ ràng tại các văn bản pháp luật có liên quan (Chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm; Chợ hạng 2 tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2003/NĐ-CP; Trung tâm thương mại tại Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM về quy chế siêu thị, trung tâm thương mại). Theo đó, Bộ Công Thương không ban hành hướng dẫn thêm đối với các chỉ tiêu nêu trên.

Trên đây là trả lời của Bộ Công Thương đối với kiến nghị cử tri tỉnh Gia Lai. Trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Ban Dân nguyện;
- Bộ trưởng, chủ nhiệm VPCP;
- Lãnh đạo Bộ;
- CTĐP, Điện lực;
- Lưu: VT, KHTCQuynhngt(2b).



Nguyễn Hồng Diên